



BỘ XÂY DỰNG
TRUNG TÂM THÔNG TIN

THÔNG TIN

**XÂY DỰNG CƠ BẢN
& KHOA HỌC
CÔNG NGHỆ
XÂY DỰNG**

MỖI THÁNG 2 KỶ

9

Tháng 5 - 2019

BỘ TRƯỞNG PHẠM HỒNG HÀ TIẾP VÀ LÀM VIỆC VỚI GIÁM ĐỐC QUỐC GIA NGÂN HÀNG THẾ GIỚI TẠI VIỆT NAM

Hà Nội, ngày 13 tháng 5 năm 2019



Bộ trưởng Phạm Hồng Hà phát biểu tại buổi làm việc



Toàn cảnh buổi làm việc

**THÔNG TIN
XÂY DỰNG CƠ BẢN
& KHOA HỌC
CÔNG NGHỆ
XÂY DỰNG**

THÔNG TIN CỦA BỘ XÂY DỰNG
MỖI THÁNG 2 KỶ
TRUNG TÂM THÔNG TIN PHÁT HÀNH
NĂM THỨ HAI MƯƠI

9

SỐ 9 - 5/2019



TRUNG TÂM THÔNG TIN

TRỤ SỞ: 37 LÊ ĐẠI HÀNH - HÀ NỘI

TEL : (04) 38.215.137

(04) 38.215.138

FAX : (04) 39.741.709

Email: ttth@voc.gov.vn

GIẤY PHÉP SỐ: 595 / BTT

CẤP NGÀY 21 - 9 - 1998

MỤC LỤC

Văn bản quản lý

Văn bản các cơ quan TW

- Thủ tướng Chính phủ ban hành Chương trình công tác năm 2019 của Ban chỉ đạo Trung ương các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2016 - 2020 5
- Thủ tướng Chính phủ phê duyệt điều chỉnh tổng thể quy hoạch chung xây dựng Khu kinh tế Nhơn Hội, tỉnh Bình Định đến năm 2040 8

Văn bản của địa phương

- UBND thành phố Cần Thơ ban hành Quy định quản lý và sử dụng quỹ đất do Nhà nước quản lý 10
- UBND tỉnh Bình Định ban hành Quy định về đối tượng, điều kiện và tiêu chí ưu tiên để lựa chọn các đối tượng được mua, thuê mua nhà ở xã hội tại các dự án do các thành phần kinh tế đầu tư bằng nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh 12

CHỊU TRÁCH NHIỆM PHÁT HÀNH

ĐỖ HỮU LỰC

Phó giám đốc Trung tâm

Thông tin

Ban biên tập:

CN. BẠCH MINH TUẤN

(Trưởng ban)

CN. ĐỖ THỊ KIM NHẠN

CN. NGUYỄN THỊ LỆ MINH

CN. TRẦN ĐÌNH HÀ

CN. NGUYỄN THỊ MAI ANH

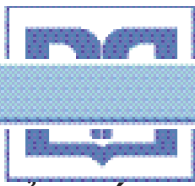
CN. NINH HOÀNG HẠNH

Khoa học công nghệ xây dựng

- Nghiệm thu Dự thảo Tiêu chuẩn Việt Nam: "Quản lý 16
bùn thải hệ thống thoát nước đô thị"
- Nghiệm thu Đề tài "Nghiên cứu hoàn thiện thiết bị 18
và công nghệ chế tạo cát nghiền từ đá cát kết"
- Hội thảo về Dự thảo Quy hoạch hệ thống tiêu 19
chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật xây dựng
- Internet kết nối vạn vật: Cơ hội cải cách ngành Xây 22
dựng
- Quản lý an toàn trong thi công công trình giao thông 23
đô thị
- Ứng dụng BIM để bảo vệ sức khỏe và an toàn lao 25
động trong ngành xây dựng - những kinh nghiệm của
Anh
- Newtecnic: Xu hướng xây dựng năm 2019 32

Thông tin

- Bộ trưởng Phạm Hồng Hà tiếp và làm việc với Giám 35
đốc quốc gia Ngân hàng thế giới tại Việt Nam
- Bộ Xây dựng triển khai nhiều nhiệm vụ trọng tâm 36
Quý II/2019
- Hội nghị thẩm định Đề án đề nghị công nhận khu 38
vực thị trấn Long Thành mở rộng và khu vực thị trấn
Trảng Bom mở rộng của tỉnh Đồng Nai đạt tiêu chí đô
thị loại IV
- Kinh nghiệm xây dựng môi trường đô thị tiện nghi 40
của Vùng Saratov (Nga)
- Mục tiêu và biện pháp thúc đẩy bất động sản phát 43
triển với chất lượng cao tại Trung Quốc



VĂN BẢN CỦA CÁC CƠ QUAN TW

Thủ tướng Chính phủ ban hành Chương trình công tác năm 2019 của Ban chỉ đạo Trung ương các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2016 - 2020

Ngày 16 tháng 4 năm 2019, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 421/QĐ-TTg về Chương trình công tác năm 2019 của Ban chỉ đạo Trung ương các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2016 - 2020.

1. Mục tiêu

a. Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới

- Phấn đấu cả nước có 50% số xã đạt chuẩn nông thôn mới và có xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu; có ít nhất 70 đơn vị cấp huyện được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới; cả nước không còn xã dưới 05 tiêu chí; mỗi tỉnh có ít nhất 01 đơn vị cấp huyện đạt chuẩn/hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới, hoàn thành sớm mục tiêu kế hoạch 5 năm trong năm 2019

b. Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững

- Giảm tỷ lệ hộ nghèo cả nước bình quân 1 - 1,5%/năm, riêng các huyện nghèo, xã nghèo giảm 4%/năm, hộ nghèo dân tộc thiểu số giảm 3 - 4%/năm theo chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều giai đoạn 2016 - 2020; cải thiện sinh kế và nâng cao chất lượng cuộc sống của người thuộc hộ nghèo, bảo đảm thu nhập bình quân đầu người của hộ nghèo cả nước cuối năm 2020 tăng lên 1,5 lần so với cuối năm 2015 (riêng hộ nghèo ở các huyện nghèo, xã nghèo, thôn, bản đặc biệt khó khăn, hộ nghèo dân tộc thiểu số tăng gấp 2 lần); giải quyết dứt điểm không còn hộ nghèo có thành viên thuộc đối tượng chính sách ưu đãi

người có công.

c. Tăng cường nguồn lực và tiếp tục đẩy mạnh thực hiện tín dụng chính sách xã hội góp phần thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia. Tập trung đầu tư cho các địa phương thuộc vùng đặc biệt khó khăn, vùng nhiều đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; khắc phục yếu kém về phân bổ nguồn lực cho các vùng khó khăn, kinh phí duy tu công trình, tái nghèo, trực lợi chính sách.

2. Nội dung, nhiệm vụ trọng tâm

a. Triển khai đồng bộ các giải pháp huy động nguồn lực để thực hiện hai chương trình mục tiêu quốc gia.

- Thực hiện đa dạng hóa các nguồn vốn thông qua hình thức lồng ghép các chương trình, dự án hỗ trợ có mục tiêu trên địa bàn; tập trung đầu tư cho các địa phương thuộc vùng đặc biệt khó khăn, vùng nhiều đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; khắc phục yếu kém về phân bổ nguồn lực cho các vùng khó khăn, kinh phí duy tu bảo dưỡng các công trình; đẩy nhanh tiến độ giải ngân kế hoạch vốn 2019;

- Đẩy mạnh các giải pháp đào tạo, tuyên truyền các chính sách mới ban hành về khuyến khích doanh nghiệp đầu tư nông nghiệp, nông thôn, góp phần tái cơ cấu sản xuất nông nghiệp và tăng thu nhập cho người dân. Tăng cường các hình thức xã hội hóa, thu hút doanh nghiệp đầu tư vào các hoạt động bảo vệ và xử lý môi trường, giao thông nông thôn, cơ sở hạ tầng

thương mại nông thôn, cung cấp nước sạch, dịch vụ văn hóa - thể thao phục vụ xây dựng nông thôn mới;...

b. Tăng cường công tác chỉ đạo từ trung ương tới địa phương thông qua chương trình công tác của Ban Chỉ đạo các chương trình mục tiêu quốc gia cấp trung ương và cấp tỉnh nhằm đảm bảo sự phối hợp chặt chẽ, hiệu quả và kịp thời giữa các bộ, cơ quan trung ương, các địa phương và các cơ quan tổ chức có liên quan trong công tác tham mưu, đề xuất chính sách, giải pháp thực hiện mục tiêu xây dựng nông thôn mới và giảm nghèo bền vững.

c. Triển khai thực hiện có hiệu quả các nội dung, dự án thành phần thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia; công khai các nguồn lực đầu tư, hỗ trợ giúp đỡ người dân tiếp cận các nguồn vốn và chuyển giao kỹ thuật vào sản xuất; hỗ trợ liên kết, tiêu thụ sản phẩm cho người dân, tạo sinh kế cho người nghèo. Nâng cao hiệu quả thực hiện các chính sách về nông nghiệp, nông thôn và chính sách giảm nghèo bền vững.

d. Đẩy mạnh triển khai đồng bộ và có hiệu quả các chương trình, đề án, nội dung chính sách được lồng ghép, tích hợp vào thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia

- Đối với Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới

+ Đẩy nhanh tiến độ hoàn thiện cơ sở hạ tầng thiết yếu trên địa bàn xã, tập trung ở những xã nghèo, xã đặc biệt khó khăn; ưu tiên huy động các nguồn lực để hỗ trợ triển khai Đề án hỗ trợ thôn, bản thuộc các xã khó khăn xây dựng nông thôn mới gắn với giảm nghèo bền vững;

+ Chú trọng bảo vệ môi trường và tạo cảnh quan nông thôn sáng - xanh - sạch - đẹp, hiện đại nhưng vẫn giữ gìn được những đặc trưng và bản sắc nông thôn truyền thống; tiếp tục đẩy nhanh tiến độ triển khai hiệu quả Đề án thí điểm hoàn thiện và nhân rộng mô hình bảo vệ môi trường

trong xây dựng nông thôn mới tại các xã khó khăn, biên giới, hải đảo theo hướng xã hội hóa.

- Đối với Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững

+ Đẩy mạnh xây dựng cơ sở hạ tầng thiết yếu tại các huyện nghèo, xã nghèo và thôn, bản đặc biệt khó khăn vùng dân tộc thiểu số và miền núi; đẩy mạnh hoạt động hỗ trợ cho hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo, ưu tiên người nghèo vùng đồng bào dân tộc thiểu số thông qua hệ thống chính sách giảm nghèo hiện hành và Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững nhằm cải thiện việc tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản cho người nghèo theo chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều áp dụng giai đoạn 2016 - 2020;

+ Tiếp tục đẩy nhanh rà soát, sửa đổi, bổ sung chính sách giảm nghèo, tích hợp chính sách thuộc các lĩnh vực bảo đảm đồng bộ, hiệu quả, dễ theo dõi, dễ thực hiện, trong đó tập trung vào các chính sách: hỗ trợ phát triển sản xuất, nâng cao thu nhập cho hộ nghèo;

e. Tiếp tục nghiên cứu và thực hiện các giải pháp nâng cao hiệu quả công tác truyền thông trong thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia

- Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền về xây dựng nông thôn mới và giảm nghèo bền vững;

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục chính trị tư tưởng để tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức của các cấp ủy Đảng, chính quyền và trong các tầng lớp nhân dân về xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững góp phần tạo được sự đồng thuận và phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị, sự đồng tâm, hiệp lực của toàn xã hội trong triển khai thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2016 - 2020;

- Đổi mới phương pháp nâng cao chất lượng

công tác tuyên truyền; thường xuyên cập nhật, đưa tin về các mô hình, các điển hình tiên tiến, sáng kiến và kinh nghiệm hay về xây dựng nông thôn mới, về giảm nghèo bền vững trên các phương tiện thông tin đại chúng để phổ biến và nhân rộng.

f. Rà soát, sửa đổi hoàn thiện các văn bản quản lý, điều hành và nghiên cứu, xây dựng các chính sách hỗ trợ triển khai thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2016 -2020

- Đối với Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới:

+ Tiếp tục rà soát, nghiên cứu hoàn thiện hệ thống khuôn khổ pháp lý và văn bản hướng dẫn thực hiện Chương trình, trong đó, tập trung đẩy nhanh tiến độ hoàn thành Đề án Phát triển kinh tế du lịch nông thôn gắn với xây dựng nông thôn mới;

+ Nghiên cứu, khảo sát và học tập kinh nghiệm quốc tế trong triển khai thực hiện xây dựng nông thôn mới;

- Đối với Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững: Tiếp tục đẩy nhanh rà soát, sửa đổi, bổ sung chính sách giảm nghèo, giảm nghèo gắn với quốc phòng an ninh, tích hợp chính sách thuộc các lĩnh vực bảo đảm đồng bộ, hiệu quả, dễ theo dõi, dễ thực hiện nhằm hướng tới hoàn thành mục tiêu về giảm nghèo đã đặt ra trong năm 2019. Trong đó tập trung vào chính sách giảm nghèo, khuyến khích người thuộc hộ nghèo, cận nghèo tích cực, chủ động tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản và cơ hội phát triển sản xuất, kinh doanh; đồng thời ngăn chặn, xử lý nghiêm việc trục lợi chính sách.

g. Tiếp tục đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng

lực đội ngũ cán bộ làm công tác xây dựng nông thôn mới và giảm nghèo ở cấp xã, huyện, đặc biệt là các xã nghèo, các xã vùng sâu, vùng xa, vùng có đông đồng bào dân tộc thiểu số. Gắn kết thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia với thực hiện quy chế dân chủ cơ sở, tăng cường phân cấp cho cơ sở, tạo cho cơ sở chủ động trong quá trình lập kế hoạch, điều hành quản lý các hoạt động của các chương trình.

h. Chỉ đạo, hướng dẫn các địa phương rà soát các mục tiêu, chỉ tiêu kế hoạch để phấn đấu hoàn thành mục tiêu các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2016 - 2020, nhất là những địa phương khó khăn, đẩy nhanh tiến độ hoàn thành mục tiêu không còn xã dưới 05 tiêu chí. Triển khai hướng dẫn công tác tổng kết 10 năm thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới và sơ kết đánh giá kết quả thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016 - 2020, để xuất định hướng xây dựng các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 - 2025.

i. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát trong thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia; tiếp tục phát huy vai trò giám sát và phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội và giám sát của cộng đồng dân cư đối với xây dựng nông thôn mới và giảm nghèo. Hoàn thiện và vận hành hiệu quả hệ thống giám sát, đánh giá đồng bộ, toàn diện đáp ứng yêu cầu quản lý của từng chương trình.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Xem toàn văn tại (www.chinhphu.vn)

Thủ tướng Chính phủ phê duyệt điều chỉnh tổng thể quy hoạch chung xây dựng Khu kinh tế Nhơn Hội, tỉnh Bình Định đến năm 2040

Ngày 08 tháng 5 năm 2019, Thủ tướng Chính phủ đã phê duyệt Quyết định số 514/QĐ-TTg về phê duyệt điều chỉnh tổng thể quy hoạch chung xây dựng Khu kinh tế Nhơn Hội, tỉnh Bình Định đến năm 2040.

1. Tính chất

- Là khu kinh tế đa ngành, đa lĩnh vực, với trọng tâm phát triển là du lịch, dịch vụ, đô thị, công nghiệp, cảng biển, năng lượng, tái tạo và thủy sản;
- Là cực tăng trưởng đối trọng, liên kết chặt chẽ và toàn diện với sự phát triển chung của thành phố Quy Nhơn và vùng phụ cận;
- Là một trong những trung tâm phát triển chính của Vùng Kinh tế trọng điểm miền Trung, đầu mối thông thương, giao lưu quốc tế quan trọng của Miền Trung và Tây nguyên;
- Là khu vực có tầm quan trọng về an ninh quốc phòng.

2. Định hướng phát triển không gian

a) Định hướng phát triển

- Không gian cảnh quan – dự trữ sinh thái: bảo vệ không gian cảnh quan các dãy núi, hệ sinh thái.
- Không gian phát triển công nghiệp: Định hướng phát triển công nghiệp tại bán đảo Phương Mai là công nghiệp sạch, với hàm lượng công nghệ cao, nghiên cứu phát triển, khởi nghiệp sáng tạo.
- Không gian phát triển du lịch: Phát triển các khu du lịch dọc bờ biển phía Đông, điểm dịch vụ du lịch sinh thái, phát triển sản phẩm du lịch đặc trưng thể mạnh của từng vùng tại Tân Thanh – Vĩnh Hội, Eo Gió, Kỳ Co...
- Không gian phát triển đô thị - nông thôn: Hình thành và phát triển 5 khu đô thị mới: Khu đô thị Cát Tiến, Nhơn Hội, Mai Hương, Becamex A, Becamex B.

b) Hệ thống hạ tầng kinh tế - xã hội

- Hệ thống công trình hành chính: xây mới khu trung tâm hành chính Khu kinh tế, quy mô khoảng 11ha;
- Hệ thống công trình giáo dục, đào tạo: xây mới khu trung tâm đào tạo nghề; hệ thống trường trung học phổ thông tại các khu đô thị;
- Hệ thống công trình y tế, chăm sóc sức khỏe: Xây mới bệnh viện đa khoa, quy mô khoảng 10ha; khuyến khích phát triển và quản lý hệ thống y tế tư nhân đạt chuẩn;
- Hệ thống công trình văn hóa: Xây mới khu trung tâm văn hóa nghệ thuật biểu diễn, các câu lạc bộ, thư viện tại các khu đô thị.
- Hệ thống công trình thể dục, thể thao: Xây mới khu trung tâm thể dục thể thao, quy mô khoảng 8ha; xây mới các công trình luyện tập thể thao cấp đô thị tại các khu đô thị.
- Hệ thống công viên đô thị: Khuyến khích phát triển các công viên chuyên đề phục vụ du lịch, bố trí đủ quỹ đất và vị trí thuận lợi để phát triển hệ thống cây xanh, vườn hoa đô thị.
- Hệ thống thương mại dịch vụ: Tạo điều kiện phát triển dịch vụ phân phối lưu thông tại cảng Nhơn Hội xứng tầm một trung tâm dịch vụ logistic của miền Trung.

3. Định hướng sử dụng đất

Đến năm 2030:

- Đất xây dựng tại các khu đô thị - khu dân cư nông thôn: khoảng 2.529ha, chiếm 17,7%; Đất xây dựng các khu công nghiệp: 1.175 ha, chiếm 8,2%; Đất phát triển năng lượng tái tạo: khoảng 755 ha, chiếm 5,3%; Đất các khu du lịch, dịch vụ, hỗn hợp: khoảng 1.387 ha, chiếm 9,7%; Đất công viên chuyên đề: khoảng 698 ha, chiếm 4,9%; Đất cây xanh sinh thái, cách ly: khoảng 1.066 ha, chiếm 7,5%; Đất khu cảng bến bãi: khoảng 92 ha, chiếm 0,6%; Đất công trình đầu

mối hạ tầng, kỹ thuật: khoảng 42 ha, chiếm 0,3%; Đất giao thông đối ngoại, liên khu vực: khoảng 262 ha, chiếm 1,8%; Đất chưa xây dựng bao gồm mặt nước nuôi trồng thủy sản, bãi biển, nghĩa trang, nông nghiệp và đồi núi chưa sử dụng: khoảng 6.295 ha, chiếm 44,0%.

4. Định hướng các hệ thống hạ tầng kỹ thuật:

a) Định hướng hệ thống giao thông

- Giao thông đối ngoại:

+ Đường bộ: Xây dựng mới tuyến vành đai kết nối với tuyến cao tốc Bắc Nam với quy mô 4 - 6 làn xe, đạt tiêu chuẩn đường cấp II - II đồng bằng. Hoàn thiện đường trục Khu kinh tế nối dài kết nối với Quốc lộ 1 và sân bay Phù Cát, quy mô 6-8 làn xe, lộ giới quản lý rộng 60m.

+ Đường thủy: Khu bến Nhơn Hội thuộc cảng biển Quy Nhơn có chức năng chuyên dùng, phục vụ trực tiếp cơ sở công nghiệp, dịch vụ, khả năng tiếp nhận tàu tải trọng đến 10.000 - 50.000 DWT, việc đầu tư xây dựng khu bến cảng theo quy hoạch chi tiết do Bộ Giao thông vận tải quy định;

- Giao thông đối nội:

+ Xây dựng mới tuyến đường trục chính phía Tây bán đảo Phương Mai với một số đoạn trùng đường ĐT 639, lộ giới 45 - 65 m. Xây dựng mới tuyến đường cảng Nhơn Hội - Khu đô thị Phương Mai, đáp ứng nhu cầu vận tải đô thị, vận tải hàng hóa, mặt cắt ngang rộng 65 m. Hoàn thiện tuyến đường trục chính của Khu kinh tế (QL19B) với lộ giới 80 - 65 m và tuyến đường nối đi sân bay Phù Cát, đoạn đi qua đô thị Cát Tiến, lộ giới 60m, quy mô 6 - 8 làn xe.

+ Giao thông công cộng: Hình thành các tuyến xe buýt liên vùng, vận chuyên hành khách giữa Sân bay Phù Cát - Cảng Nhơn Hội - khu công nghiệp Becamex, qua trung tâm thành phố Quy Nhơn.

b) Định hướng cấp nước:

- Dự báo nhu cầu cấp nước đến năm 2030 khoảng 72.000 m³/ngày đêm, đến năm 2040 khoảng 120.000 m³/ngày đêm;

- Xây dựng mới nhà máy nước Nhơn Hội, công suất 50.000 m³/ngày đêm năm 2030, 80.000 m³/ngày đêm năm 2040.

- Đảm bảo khoảng cách ly bảo vệ nguồn nước tại các diêm lầy nước trên sông Đại An, sông Hà Thanh; nhà máy nước Cát Tiên, nhà máy nước Nhơn Hội; máy nước Becamex và các trạm tăng áp.

c) Định hướng cấp điện:

- Dự báo nhu cầu dùng điện đến năm 2030 khoảng 541.025 kVA và đến năm 2040 khoảng 600.254 kVA;

- Sử dụng nguồn điện từ điện lưới quốc gia thông qua các trạm: 220 kV Quy Nhơn công suất 2x250 MVA; 220 kV Nhơn Hội công suất 2x250 MVA; năng lượng tái tạo Phương Mai 1 công suất 30 MW; năng lượng tái tạo Phương Mai 3 công suất 21 MW;

- Cải tạo, nâng cấp tuyến 22 kV hiện hữu, tại các khu đô thị sử dụng lưới điện trung thế, cáp ngầm đảm bảo mỹ quan đô thị, tiết diện dây dẫn XLPE-240 và khu công nghiệp, khu vực đồi núi sử dụng cáp bọc nổi trên cột bê tông ly tâm.

d) Định hướng thông tin liên lạc

- Đầu tư xây dựng và hoàn thiện cơ sở hạ tầng thông tin liên lạc, đảm bảo cung cấp đầy đủ các loại hình dịch vụ viễn thông;

- Ngầm hóa hệ thống cáp thông tin liên lạc tại các khu đô thị mới và khu vực công trình công cộng đô thị. Từng bước hạ ngầm cáp thông tin liên lạc tại các khu dân cư hiện hữu;

e) Định hướng thoát nước thải, quản lý chất thải rắn và nghĩa trang

- Tổng nhu cầu cầu thoát nước thải sinh hoạt và công nghiệp đến năm 2030 là 51.800 m³/ngày đêm; đến năm 2040 là 85.400 m³/ngày đêm. Hệ thống thoát và xử lý nước thải được xây dựng theo phân khu và mở rộng theo từng giai đoạn:

- Xây mới 2 trạm trung chuyển chất thải rắn quy mô 500 m² phía Bắc và phía Nam bán đảo Phương Mai;

- Nhu cầu sử dụng đất nghĩa trang khoảng 11ha. Các nghĩa trang rải rác sẽ được khoanh

vùng, ngừng mở rộng, đến khi lấp đầy thì - chỉnh trang thành công viên nghĩa trang.

f) Định hướng bảo vệ môi trường và ứng phó biến đổi khí hậu:

- Đối với từng khu vực môi trường:

+ Khu vực Đầm Thị Nại: Giữ gìn và bảo vệ giá trị tự nhiên, tăng cường diện tích cây xanh, duy trì đa dạng sinh học; cải thiện chất lượng nước;

+ Khu vực phát triển đô thị: Xây dựng đồng bộ hệ thống thu gom, xử lý nước thải và chất thải rắn; duy trì và phát triển hệ thống cây xanh cảnh quan, hồ điều hòa;

+ Khu công nghiệp và phát triển năng lượng tái tạo: Đảm bảo phù hợp với các quy định pháp luật về bảo vệ môi trường;

+ Khu vực nông thôn: Đầu tư hệ thống thiết bị cho việc phân loại và thu gom rác thải sinh hoạt, xây dựng hệ thống thoát nước hợp vệ sinh; quy hoạch các khu chăn nuôi, giết mổ gia

súc, gia cầm tập trung, áp dụng các quy trình sản xuất công nghệ cao, sạch trong sản xuất nông nghiệp.

- Các giải pháp thích ứng và giảm thiểu biến đổi khí hậu:

Nâng cao nhận thức và năng lực của cộng đồng, thích ứng với biến đổi khí hậu; lồng ghép vấn đề thích ứng biến đổi khí hậu vào quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, phát triển đô thị của khu vực chịu ảnh hưởng trong điều kiện biến đổi khí hậu. Hỗ trợ phát triển sinh kế bền vững cho cộng đồng dễ bị tổn thương do biến đổi khí hậu; kiên cố hóa nhà ở, công trình chịu gió bão, ngập lụt; xây dựng đồng bộ và kiên cố hóa đường, ven sông Hà Thanh.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Xem toàn văn tại (www.chinhphu.vn)

VĂN BẢN CỦA ĐỊA PHƯƠNG

UBND thành phố Cần Thơ ban hành Quy định quản lý và sử dụng quỹ đất do Nhà nước quản lý

Ngày 08 tháng 3 năm 2019, UBND thành phố Cần Thơ ban hành Quyết định số 05/2019/QĐ-UBND quy định quản lý và sử dụng quỹ đất do Nhà nước quản lý.

Quỹ đất công:

- Đất sử dụng vào mục đích công trình công cộng phục vụ sinh hoạt chung do Nhà nước quản lý.

- Đất nông nghiệp sử dụng vào mục đích công ích của xã, phường, thị trấn (sau đây gọi là đất công ích).

- Đất chưa sử dụng: Gồm các loại đất chưa xác định mục đích sử dụng theo quy định của Luật Đất đai.

- Đất mới hình thành: Đất bãi bồi ven sông, đất cù lao trên sông; đất sông, kênh, rạch.

- Đất dôi dư chưa được Nhà nước thu hồi: Do không còn nhu cầu sử dụng hoặc sắp xếp lại dôi dư gồm đất trường học, trạm y tế, nhà văn hóa, đất thể dục thể thao, đất trụ sở cơ quan, công trình sự nghiệp, đất công trình công cộng, đất chuyên dùng khác và đất phi nông nghiệp thu hồi của các nông trường đã giao cho địa phương quản lý.

- Đất Nhà nước đã bồi thường: Cơ quan nhà nước đã nhận chuyển nhượng, bồi thường giải phóng mặt bằng tạo quỹ đất, các thửa đất nhỏ, lẻ đã bồi thường nhưng hiện nay nằm ngoài ranh quy hoạch của dự án; quỹ đất 5% bàn giao cho địa phương để phục vụ nhu cầu tái định cư cho các dự án trên địa bàn thành phố và quỹ đất 20% đã đầu tư xây dựng hệ thống hạ

tăng kỹ thuật bàn giao cho địa phương để xây dựng nhà ở xã hội đối với các dự án đầu tư phát triển nhà ở.

- Đất đã thu hồi theo quy định tại Khoản 1, Điều 64 và Khoản 1, Điều 65 Luật Đất đai năm 2013.

Quản lý quỹ đất công

1. Quản lý đất công trình công cộng; đất công ích; đất chưa sử dụng, chưa giao, chưa cho thuê; đất thu hồi

- UBND cấp xã thực hiện rà soát, kiểm kê trên thực địa và hồ sơ địa chính để lập danh mục về vị trí, diện tích, loại đất, tình trạng sử dụng các loại đất bao gồm: Đất công trình công cộng; đất công ích; đất chưa sử dụng làm cơ sở quản lý chặt chẽ.

- UBND cấp xã quản lý hồ sơ liên quan đến đất công thuộc phạm vi quản lý và kê khai đăng ký đầy đủ các khu đất theo quy định.

- Khi có biến động về sử dụng đất thì Văn phòng Đăng ký đất đai và Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai, Công chức địa chính cấp xã phải cập nhật kịp thời vào hồ sơ địa chính, gửi thông báo biến động và kê khai đăng ký theo quy định.

- UBND cấp huyện có trách nhiệm tổng hợp danh mục quỹ đất công của UBND cấp xã để quản lý, sử dụng và gửi về Sở Tài nguyên và Môi trường theo dõi, quản lý. Đồng thời, liên hệ Sở Tài nguyên và Môi trường lập thủ tục giao đất để quản lý hoặc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

2. Quản lý đất mới hình thành

- UBND cấp xã có trách nhiệm cắm mốc, phân ranh giới giữa đất mới hình thành với các loại đất của các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân để tránh tình trạng tranh chấp, lấn chiếm. Thiết lập quản lý và xử lý vi phạm đối với các trường hợp cắm cọc, cắm chà, đào ao nuôi cá, làm ranh nhằm lấn, chiếm đất.

3. Quản lý đất dôi dư chưa được Nhà nước thu hồi và đất đã bồi thường

- Thủ trưởng cơ quan đang quản lý quỹ đất

dôi dư; đất không còn nhu cầu sử dụng, đất đã bồi thường xong mà chưa sử dụng; đất nhỏ, lẻ nằm ngoài ranh quy hoạch của dự án có vị trí không thuận lợi hoặc hình thể thửa đất không đủ điều kiện sử dụng đã được bồi thường theo yêu cầu của chủ sử dụng đất, có trách nhiệm báo cáo cơ quan chủ quản và Sở Tài nguyên và Môi trường để trình UBND thành phố xử lý, thu hồi đất và giao cho đơn vị khác quản lý, sử dụng.

- Đơn vị được giao quản lý có trách nhiệm phối hợp với đơn vị liên quan cắm mốc quản lý chặt chẽ và đưa đất vào sử dụng. Trường hợp giao Trung tâm Phát triển quỹ đất để đấu giá thì xây dựng phương án đấu giá hoặc đề xuất phương án khai thác có hiệu quả.

4. Quản lý đất đã thu hồi

- Cơ quan Tài nguyên và Môi trường lập thủ tục trình UBND cấp thẩm quyền quyết định thu hồi đất của tổ chức, hộ gia đình, cá nhân và đề xuất giao cho UBND cấp xã hoặc Trung tâm Phát triển quỹ đất quản lý. Đơn vị tiếp nhận có trách nhiệm quản lý chặt chẽ quỹ đất được giao và đề xuất phương án sử dụng hợp lý.

Sử dụng quỹ đất công

1. Nguyên tắc sử dụng quỹ đất công

- Có kế hoạch, phương án sử dụng đất được cơ quan thẩm quyền phê duyệt.

- Phù hợp với Kế hoạch sử dụng đất hàng năm cấp huyện đã được cơ quan thẩm quyền phê duyệt.

- Đối với khu vực có đất bãi bồi, nền đất phải ổn định, không có nguy cơ bị sạt lở, sụt lún, bị ảnh hưởng thiên tai, đe dọa tính mạng con người.

- UBND các cấp có kế hoạch đầu tư, khai hoang, phục hóa, cải tạo đất để đưa đất chưa sử dụng vào sử dụng.

- Khuyến khích tổ chức, hộ gia đình, cá nhân đầu tư đưa đất chưa sử dụng vào sử dụng theo quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất.

- Đấu giá quyền sử dụng đất để giao đất, cho thuê đất theo quy định.

- Xử lý dứt điểm tình trạng lấn chiếm, tranh chấp trước khi bàn giao đất cho các đối tượng

sử dụng.

2. Tạm sử dụng quỹ đất công

- UBND cấp xã được tạm sử dụng quỹ đất công do mình trực tiếp quản lý trong thời gian chưa có kế hoạch hoặc phương án sử dụng quỹ đất công.

- Phòng Tài nguyên và Môi trường, UBND cấp xã hoặc Trung tâm Phát triển quỹ đất lập phương án sử dụng quỹ đất được giao quản lý khi chưa có quyết định giao đất, cho thuê đất cho đơn vị khác sử dụng.

3. Sử dụng quỹ đất chưa sử dụng, đất mới hình thành

- Tổ chức, hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng đất bãi bồi ven sông, đất cù lao trên sông; đất sông, kênh, rạch do tự khai hoang mà chưa

được Nhà nước giao đất, cho thuê đất thì phải làm thủ tục để cơ quan nhà nước có thẩm quyền xem xét theo quy định.

- Đối với đất mới được bồi đắp tiếp giáp với đất của tổ chức, hộ gia đình, cá nhân đã được Nhà nước giao đất hoặc cho thuê đất thì UBND cấp xã có trách nhiệm báo cáo UBND cấp huyện để kiểm tra xác định ranh giới, mốc giới, quản lý phần đất bồi đắp, lập biên bản và tổng hợp gửi về Sở Tài nguyên và Môi trường báo cáo UBND thành phố.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 26 tháng 3 năm 2019.

Xem toàn văn tại (www.cantho.gov.vn)

UBND tỉnh Bình Định ban hành Quy định về đối tượng, điều kiện và tiêu chí ưu tiên để lựa chọn các đối tượng được mua, thuê mua nhà ở xã hội tại các dự án do các thành phần kinh tế đầu tư bằng nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh

Ngày 05 tháng 4 năm 2019, UBND tỉnh Bình Định đã ban hành Quyết định số 16/2019/QĐ-UBND quy định về đối tượng, điều kiện và tiêu chí ưu tiên để lựa chọn các đối tượng được mua, thuê mua nhà ở xã hội tại các dự án do các thành phần kinh tế đầu tư bằng nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh.

Đối tượng được mua, thuê, thuê mua nhà ở xã hội

- Người có công với cách mạng theo quy định của pháp luật về ưu đãi người có công với cách mạng (gồm: Người hoạt động cách mạng trước ngày 01/01/1945; người hoạt động cách mạng từ ngày 01/01/1945 đến ngày khởi nghĩa tháng Tám năm 1945; thân nhân liệt sĩ; Bà mẹ Việt Nam Anh hùng; Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân; Anh hùng lao động trong thời

kỳ kháng chiến; thương binh, người hưởng chính sách như thương binh; bệnh binh; người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học; người hoạt động cách mạng, hoạt động kháng chiến bị địch bắt tù, đày; người hoạt động kháng chiến giải phóng dân tộc, bảo vệ Tổ quốc và làm nghĩa vụ quốc tế; người có công giúp đỡ cách mạng).

- Người thu nhập thấp (Người thu nhập thấp là người có mức thu nhập bình quân hàng tháng không thuộc diện phải nộp thuế thu nhập cá nhân từ thu nhập thường xuyên theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập cá nhân), hộ nghèo, cận nghèo tại khu vực đô thị.

- Người lao động đang làm việc tại các doanh nghiệp trong và ngoài khu công nghiệp.

- Sĩ quan, hạ sĩ quan nghiệp vụ, hạ sĩ quan

chuyên môn kỹ thuật, quân nhân chuyên nghiệp, công nhân trong cơ quan, đơn vị thuộc công an nhân dân và quân đội nhân dân.

- Cán bộ, công chức, viên chức theo quy định của pháp luật về cán bộ, công chức, viên chức; người lao động đang làm việc trong các cơ quan hành chính Nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập.

- Các đối tượng đã trả lại nhà ở công vụ.

- Học sinh, sinh viên các trường đại học, cao đẳng, trung cấp nghề và dạy nghề cho công nhân không phân biệt công lập và ngoài công lập; học sinh trường dân tộc nội trú công lập được sử dụng nhà ở trong thời gian học tập.

- Hộ gia đình, cá nhân thuộc diện bị thu hồi đất và phải giải tỏa, phá dỡ nhà ở theo quy định của pháp luật mà chưa được Nhà nước bồi thường bằng nhà ở, đất ở.

Điều kiện được mua, thuê, thuê mua nhà ở xã hội

1. Điều kiện khó khăn về nhà ở trong các trường hợp sau:

- Chưa có nhà ở tại nơi đang sinh sống, học tập, làm việc.

- Chưa được mua, thuê hoặc thuê mua nhà ở xã hội trên địa bàn tỉnh Bình Định.

- Chưa được mua nhà ở thuộc sở hữu nhà nước trên địa bàn tỉnh Bình Định. Trường hợp đối tượng đang thuê nhà ở thuộc sở hữu nhà nước mà có nhu cầu mua, thuê, thuê mua nhà ở xã hội thì phải trả lại nhà ở thuộc sở hữu nhà nước đang thuê trước khi chủ đầu tư bàn giao căn hộ.

- Chưa được hưởng chính sách hỗ trợ nhà ở, đất ở dưới mọi hình thức trên địa bàn tỉnh.

- Có nhà ở thuộc sở hữu của mình là căn hộ chung cư tại nơi đang sinh sống, học tập, làm việc nhưng diện tích bình quân đầu người trong hộ gia đình dưới 10m² sàn/người.

- Có nhà ở riêng lẻ thuộc sở hữu của mình tại nơi đang sinh sống, học tập, làm việc nhưng hư hỏng, dột, nát (không ở được) hoặc diện tích nhà ở bình quân đầu người trong hộ gia đình

dưới 10m² sàn/người.

2. Điều kiện về cư trú:

- Phải có hộ khẩu thường trú hoặc giấy chứng nhận nhân khẩu tập thể tại tỉnh Bình Định và đang làm việc trên địa bàn huyện, thị xã, thành phố nơi có dự án nhà ở xã hội.

- Trường hợp đối tượng đăng ký mua, thuê, thuê mua nhà ở xã hội không có hộ khẩu thường trú thì phải có giấy đăng ký tạm trú, bản sao có chứng thực hợp đồng lao động có thời hạn từ một năm trở lên tính từ thời điểm nộp đơn hoặc hợp đồng lao động không xác định thời hạn và giấy xác nhận (hoặc giấy tờ chứng minh) về việc có đóng bảo hiểm xã hội của Bảo hiểm xã hội tỉnh Bình Định. Trường hợp đối tượng làm việc cho chi nhánh hoặc văn phòng đại diện tại tỉnh Bình Định mà việc đóng bảo hiểm thực hiện tại địa phương (ngoài tỉnh Bình Định) nơi đặt trụ sở chính thì phải có giấy xác nhận của cơ quan, đơn vị nơi đặt trụ sở chính về việc đóng bảo hiểm.

- Trường hợp đối tượng đăng ký mua, thuê, thuê mua nhà ở xã hội chưa có hộ khẩu thường trú hoặc tạm trú thì phải có xác nhận của cơ quan, đơn vị nơi người đó đang công tác về chức vụ, thời gian công tác và thực trạng về nhà ở.

3. Điều kiện về thu nhập

- Các đối tượng phải có xác nhận của cơ quan, đơn vị mà người đó đang làm việc về mức thu nhập thuộc diện không phải nộp thuế thu nhập thường xuyên theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập cá nhân.

- Các đối tượng tự kê khai về mức thu nhập của bản thân và chịu trách nhiệm về thông tin tự kê khai.

Nguyên tắc, tiêu chí xét duyệt đối tượng được mua, thuê, thuê mua nhà ở xã hội

1. Nguyên tắc xét duyệt đối tượng được mua, thuê, thuê mua nhà ở xã hội được đầu tư xây dựng theo dự án:

- Trường hợp tổng số hồ sơ đăng ký mua, thuê, thuê mua (hợp lệ) bằng hoặc ít hơn tổng số căn hộ do chủ đầu tư công bố thì việc lựa

chọn căn hộ thực hiện theo hình thức thỏa thuận giữa chủ đầu tư và khách hàng.

- Trường hợp tổng số hồ sơ đăng ký mua, thuê, thuê mua (hợp lệ) nhiều hơn tổng số căn hộ do chủ đầu tư công bố thì việc xét duyệt, lựa chọn đối tượng thực hiện theo hình thức chấm điểm theo tiêu chí.

- Trường hợp người mua, thuê, thuê mua nhà ở xã hội không đạt được nhu cầu, nguyện vọng của mình tại dự án đã đăng ký thì được trả hồ sơ để đăng ký tại các dự án khác nếu không muốn lựa chọn căn hộ khác còn lại trong dự án đó.

2. Thang điểm được xác định trên cơ sở các tiêu chí cụ thể sau:

Tiêu chí khó khăn về nhà ở (điểm tối đa): 40

a) Chưa có nhà ở; đối tượng trả lại nhà ở thuộc sở hữu nhà nước đang sử dụng và chưa có nhà ở thuộc sở hữu của mình tại nơi đang sinh sống: 40

b) Có nhà ở thuộc sở hữu của mình là căn hộ chung cư nhưng diện tích nhà ở bình quân đầu người trong hộ gia đình dưới 10m² sàn sử dụng/người: 30

c) Có nhà ở riêng lẻ thuộc sở hữu của mình nhưng hư hỏng, dột, nát (không ở được) hoặc diện tích nhà ở bình quân đầu người trong hộ gia đình dưới 10m² sàn/người: 30

Tiêu chí về đối tượng (điểm tối đa): 40

a) Đối tượng 1: người có công với cách mạng, các đối tượng đã trả lại nhà ở công vụ, hộ gia đình, cá nhân thuộc diện bị thu hồi đất và phải giải tỏa, phá dỡ nhà ở theo quy định của pháp luật mà chưa được Nhà nước bồi thường bằng nhà ở, đất ở: 40

b) Đối tượng 2: Người lao động đang làm việc tại các doanh nghiệp trong và ngoài khu công nghiệp; sĩ quan, hạ sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp; Cán bộ, công chức, viên chức theo quy định của pháp luật: 30

c) Đối tượng 3: Người thu nhập thấp; Học sinh, sinh viên các trường đại học, cao đẳng, trung cấp nghề và dạy nghề cho công nhân không phân biệt công lập và ngoài công lập;

học sinh trường dân tộc nội trú công lập được sử dụng nhà ở trong thời gian học tập: 20

d) Đối với hộ độc thân dưới 25 tuổi: 10

Tiêu chí ưu tiên khác (điểm tối đa): 10

a) Hộ gia đình có từ 02 người trở lên thuộc đối tượng 2,3: 10

b) Hộ gia đình có 01 người thuộc đối tượng 2 và có ít nhất 01 người thuộc đối tượng 3: 7

c) Hộ gia đình có từ 02 người trở lên thuộc đối tượng 3: 4

Tiêu chí ưu tiên theo đặc thù của tỉnh Bình Định (điểm tối đa): 10

Đối tượng là hộ nghèo, cận nghèo tại khu vực đô thị; giáo sư, phó giáo sư; nhà giáo nhân dân, nhà giáo ưu tú; thầy thuốc nhân dân, thầy thuốc ưu tú; nghệ sỹ nhân dân, nghệ nhân nhân dân, nghệ sỹ ưu tú; người được khen thưởng Huân chương cao quý của Nhà nước; tiến sĩ; chiến sỹ thi đua toàn quốc; bác sỹ chuyên khoa cấp II, dược sỹ chuyên khoa cấp II; đối tượng có đủ thời gian công tác từ 10 năm trở lên; thạc sỹ y khoa, thạc sỹ dược; bác sỹ chuyên khoa cấp I, dược sỹ chuyên khoa cấp I, bác sỹ nội trú; đối tượng thuộc diện thu hút theo chính sách thu hút nguồn nhân lực của tỉnh; đối tượng đào tạo theo Đề án phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao của tỉnh; nhân lực chất lượng cao khác được xem xét cụ thể do UBND tỉnh quyết định: 10

Trường hợp hộ gia đình, cá nhân được hưởng các tiêu chí ưu tiên khác nhau thì chỉ tính theo tiêu chí ưu tiên có thang điểm cao nhất.

3. Việc xét duyệt đối tượng được mua, thuê, thuê mua nhà ở xã hội thực hiện theo phương pháp chấm điểm, đối tượng có số điểm cao hơn sẽ được ưu tiên giải quyết trước (với thang điểm tối đa là 100).

4. Chủ đầu tư các dự án và hộ gia đình, cá nhân đầu tư xây dựng nhà ở xã hội thực hiện việc bán, cho thuê, cho thuê mua nhà ở xã hội do mình đầu tư xây dựng sau khi có thông báo kết quả xét duyệt của Hội đồng.

5. Đối với đối tượng là sĩ quan, hạ sĩ quan

nghệ nghiệp, hạ sĩ quan chuyên môn kỹ thuật, quân nhân chuyên nghiệp, công nhân trong cơ quan, đơn vị thuộc công an nhân dân và quân đội nhân dân thì có thể đăng ký mua, thuê, thuê mua nhà ở xã hội tại các dự án do các thành phần kinh tế đầu tư hoặc dự án do Bộ Quốc phòng, Bộ Công an triển khai thực hiện nhưng phải bảo đảm nguyên tắc mỗi đối tượng mua, thuê, thuê mua nhà ở chỉ được hỗ trợ giải quyết một lần.

6. Trong một số trường hợp đặc biệt, có tính chất đặc thù, chưa được quy định tại Quy định này, trên cơ sở đề xuất của Sở Xây dựng, UBND tỉnh xem xét quyết định việc bán, cho thuê, cho thuê mua nhà ở xã hội phù hợp với tình hình thực tế.

Hồ sơ đề nghị được mua, thuê, thuê mua nhà ở xã hội

Hồ sơ đề nghị được mua, thuê, thuê mua nhà ở xã hội quy định tại Điều 10 của Thông tư số 20/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng (Thông tư số 20/2016/TT-BXD) được quy định, cụ thể như sau:

- Đơn đăng ký mua, thuê, thuê mua nhà ở theo mẫu số 01 tại Phụ lục I, Thông tư số 20/2016/TT-BXD.

+ Đối với trường hợp bán lại nhà ở xã hội đã được mua, thuê mua theo quy định tại Khoản 5

Điều 19 Nghị định số 100/2015/NĐ-CP ngày 20/10/2015 của Chính phủ cho đối tượng được mua, thuê, thuê mua nhà ở xã hội thì trong đơn đăng ký mua nhà của người mua lại phải được Sở Xây dựng xác nhận vào đơn đăng ký mua nhà về việc người đó chưa được hưởng chính sách hỗ trợ nhà ở xã hội.

- Mẫu giấy xác nhận về đối tượng và thực trạng nhà ở: ban hành kèm theo Thông tư số 20/2016/TT-BXD.

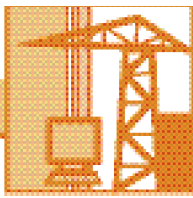
- Giấy tờ chứng minh về điều kiện cư trú và đóng bảo hiểm xã hội là bản sao có chứng thực theo quy định.

- Mẫu giấy chứng minh về điều kiện thu nhập: áp dụng theo mẫu ban hành kèm theo Thông tư số 20/2016/TT-BXD.

- Nơi tiếp nhận hồ sơ đăng ký mua, thuê, thuê mua nhà ở xã hội: Đối tượng mua, thuê, thuê mua nhà ở xã hội gửi hồ sơ đăng ký phù hợp theo các mẫu quy định tại Văn phòng làm việc của các chủ đầu tư dự án xây dựng nhà ở xã hội đã được công bố theo quy định tại điểm a Khoản 1 Điều 20 Nghị định số 100/2015/NĐ-CP ngày 20/10/2015 của Chính phủ.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15 tháng 4 năm 2019.

Xem toàn văn tại (www.binhdingh.gov.vn)



Nghiệm thu Dự thảo Tiêu chuẩn Việt Nam: "Quản lý bùn thải hệ thống thoát nước đô thị"

Ngày 3/5/2019, Hội đồng KHKT chuyên ngành Bộ Xây dựng tổ chức nghiệm thu Dự thảo Tiêu chuẩn Việt Nam (TCVN): "Quản lý bùn thải hệ thống thoát nước đô thị", do Viện Nghiên cứu cấp thoát nước và môi trường (Hội Cấp thoát nước Việt Nam) chủ trì biên soạn. Chủ tịch Hội đồng, Cục trưởng Cục Hạ tầng kỹ thuật Bộ Xây dựng - PGS.TS. Mai Thị Liên Hương chủ trì cuộc họp.

Trình bày Báo cáo thuyết minh Dự thảo TCVN: "Quản lý bùn thải hệ thống thoát nước đô thị", thay mặt nhóm biên soạn, PGS.TS Trần Đức Hạ cho biết, ở Việt Nam hiện nay, quản lý bùn thải phát sinh từ hệ thống thoát nước còn gặp nhiều khó khăn, bất cập cả về chế tài lẫn phương diện kỹ thuật. Trung bình mỗi ngày, các thành phố lớn của Việt Nam thải ra hơn 600 tấn bùn thải được nạo vét từ hệ thống thoát nước. Tuy nhiên, nhiều đô thị chưa có hệ thống xử lý bùn thải đảm bảo yêu cầu kỹ thuật và vệ sinh, phần lớn được ủ đống hoặc chôn lấp. Việc xử lý bùn thải không đảm bảo vệ sinh có nguy cơ gây ô nhiễm nước ngầm, nước mặt và không khí, ảnh hưởng đến cuộc sống người dân. Do đó, việc xây dựng TCVN: "Quản lý bùn thải hệ thống thoát nước đô thị" là đặc biệt cần thiết.

Tiêu chuẩn này hướng dẫn việc quản lý bùn thải từ hệ thống thoát nước đô thị, như: Cống, kênh, mương, hồ điều hòa, nhà máy xử lý nước thải... từ giai đoạn lập kế hoạch đến quá trình thực hiện nạo vét, thu gom, vận chuyển, xử lý và tái sử dụng theo phương thức hợp vệ sinh, không gây ảnh hưởng xấu tới môi trường và sức khỏe người dân.

Tiêu chuẩn này áp dụng đối với các tổ chức, cá nhân liên quan đến hoạt động đầu tư xây dựng, quản lý và vận hành các công trình thoát nước mưa, nước thải, các công trình xử lý nước thải; không áp dụng cho bùn thải của các trạm



Toàn cảnh buổi nghiệm thu

xử lý nước thải công nghiệp.

Theo Dự thảo tiêu chuẩn, bùn thải phải được phân loại để quản lý và lựa chọn công nghệ xử lý phù hợp, góp phần làm giảm chi phí vận chuyển và chi phí xử lý, thuận tiện trong quản lý vận hành bãi chôn lấp. Bùn thải được thu gom, lưu trữ và vận chuyển đến các địa điểm xử lý theo quy hoạch hoặc các địa điểm đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép sử dụng để xử lý đảm bảo vệ sinh môi trường theo quy định; không được xả thải bùn thải chưa qua xử lý ra môi trường. Việc xử lý và tái sử dụng bùn thải phải tuân thủ các quy định về quản lý và sử dụng bùn thải do cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành và các quy định về bảo vệ môi trường. Khi đầu tư xây dựng nhà máy xử lý nước thải phải có các giải pháp thu gom và xử lý bùn thải phù hợp.

Bên cạnh đó, các cá nhân, tập thể có hoạt động tạo ra các loại bùn thải phải đăng ký kế hoạch thu gom, vận chuyển, xử lý và đổ thải định kỳ với cơ quan quản lý môi trường ngay từ khi xin cấp phép xây dựng công trình. Trường hợp bùn nạo vét từ cống, kênh, mương và hồ thoát nước có chứa những thành phần nguy hại theo QCVN 50:2013/BTNMT, chủ công trình phải đăng ký chủ nguồn thải theo quy định đối với chất thải nguy hại.

Phương pháp xử lý và tái sử dụng các loại bùn thải phải dựa trên thành phần hóa học, vi sinh vật học của loại bùn thải đó. Bùn thải từ hệ thống thoát nước và trạm xử lý nước thải bệnh viện và các cơ sở y tế phải được khử khuẩn bằng clo hoạt tính trước khi vận chuyển đi xử lý hoặc tái sử dụng cùng với các loại bùn thải khác. Bùn thải nếu có tối thiểu một giá trị thành phần nguy hại vượt ngưỡng cho phép theo QCVN 50:2013/BTNMT thì phải được quản lý như chất thải nguy hại.

Địa điểm xử lý tập trung các loại bùn thải có thể bố trí riêng rẽ hoặc kết hợp tại khu liên hợp xử lý chất thải rắn đô thị. Bãi đổ bùn thải tập trung được thiết kế theo yêu cầu ổn định và xử lý phù hợp với các loại bùn thải vận chuyển đến. Tại khu xử lý tập trung bùn thải phải có hệ thống xử lý nước rỉ bùn đảm bảo QCVN 25:2009/BTNMT. Các yêu cầu vệ sinh và môi trường của khu xử lý tập trung bùn thải tuân thủ theo QCVN 07-3:2016/BXD.

Bên cạnh đó, Dự thảo cũng đưa ra các quy định về các hoạt động liên quan đến quản lý bùn thải hệ thống thoát nước đô thị, như: Tách nước sơ bộ bùn thải; ổn định bùn thải; làm khô bùn thải; ổn định và làm khô bùn thải trên bãi ủ; ổn định và làm khô bùn thải trên bãi lọc trồng cây; xử lý nước thải bãi ủ bùn thải; các công trình xử lý bùn thải tại các nhà máy xử lý nước thải. Về tái sử dụng bùn thải, Dự thảo quy định, sau khi xử lý, loại bỏ các yếu tố kim loại nặng hoặc vi sinh vật gây bệnh đạt mức theo các quy định của QCVN 50:2013/BTNMT có thể sử dụng làm nguyên liệu để chế biến phân bón hoặc làm đất nông nghiệp.

Nhằm nâng cao chất lượng Dự thảo TCVN: "Quản lý bùn thải hệ thống thoát nước đô thị", các chuyên gia phản biện và thành viên Hội đồng đã đồng ý kiến để nhóm biên soạn

tiếp thu, hoàn thiện, như: Cập nhật thông tin liên quan đến công nghệ xử lý bùn thải, chú ý đến yếu tố môi trường, thành phần bùn thải trong quá trình xử lý, biên tập một số lỗi sử dụng thuật ngữ chuyên ngành.

TS. Trần Anh Tuấn - Phó Cục trưởng Cục Hạ tầng kỹ thuật (Bộ Xây dựng) nhất trí với sự cần thiết của đề tài, đồng thời góp ý nhóm nghiên cứu cần xem xét bổ sung những giải pháp, công nghệ kết hợp xử lý với tái sử dụng bùn thải và coi đây là một trong những nội dung quan trọng của đề tài.

Kết luận cuộc họp, PGS.TS. Mai Thị Liên Hương đồng ý với ý kiến nhận xét của các chuyên gia phản biện và thành thành viên Hội đồng về tính cấp thiết phải biên soạn TCVN "Quản lý bùn thải hệ thống thoát nước đô thị", đồng thời đánh giá nhóm tác giả Viện Nghiên cứu cấp thoát nước và môi trường đã thực hiện nghiêm túc theo nội dung Hợp đồng, sản phẩm của đề tài gồm Báo cáo thuyết minh tổng hợp và Dự thảo TCVN "Quản lý bùn thải hệ thống thoát nước đô thị" đều đảm bảo chất lượng.

Chủ tịch Hội đồng Mai Thị Liên Hương đề nghị nhóm biên soạn rà soát lại toàn bộ Báo cáo thuyết minh, Dự thảo tiêu chuẩn, chỉnh sửa những lỗi đánh máy, lược bỏ những nội dung không phù hợp đã được các chuyên gia chỉ rõ, đồng thời tiếp thu đầy đủ các ý kiến góp ý của các thành viên tham dự cuộc họp để hoàn thiện Dự thảo TCVN, sớm trình lãnh đạo Bộ Xây dựng xem xét, gửi Bộ Khoa học và công nghệ công bố.

Hội đồng KHKT chuyên ngành Bộ Xây dựng nhất trí nghiệm thu Dự thảo TCVN: "Quản lý bùn thải hệ thống thoát nước đô thị", với kết quả đạt loại Khá.

Trần Đình Hà

Nghiệm thu Đề tài "Nghiên cứu hoàn thiện thiết bị và công nghệ chế tạo cát nghiền từ đá cát kết"

Ngày 6/5/2019, tại Hà Nội, Hội đồng KHCN chuyên ngành Bộ Xây dựng đã tổ chức cuộc họp nghiệm thu đề tài KHCN trọng điểm cấp Bộ "Nghiên cứu hoàn thiện thiết bị và công nghệ chế tạo cát nghiền từ đá cát kết thu hồi tại các bãi thải khai thác than để sử dụng trong các công trình xây dựng", do Viện Nghiên cứu và ứng dụng VLXD nhiệt đới thực hiện, với sự phối hợp của Công ty CP Thiên Nam và Công ty CP Công nghiệp ô tô - VINACOMIN.

Chủ nhiệm đề tài, TS. Tống Tôn Kiên cho biết, việc khai thác và sử dụng quá mức trong nhiều năm đã làm suy kiệt nguồn cát tự nhiên, gây thiếu hụt nghiêm trọng nguồn cung cát xây dựng ở nước ta hiện nay. Trong khi đó, chất thải đá cát kết thu hồi từ quá trình khai thác than ở tỉnh Quảng Ninh đang có lượng tồn dư rất lớn, tốn nhiều diện tích đất để chứa và gây ra những ảnh hưởng tới môi trường. Việc chế tạo cát nghiền từ đá cát kết đã được tiến hành ở nước ta trong những năm gần đây, chủ yếu sử dụng công nghệ của Trung Quốc. Do đó, mục tiêu nghiên cứu của Đề tài nhằm cải tiến, nội địa hóa dây chuyền sản xuất cát nghiền từ đá cát kết nhằm chủ động được công nghệ sản xuất, mở ra hướng sử dụng cát nghiền thay thế cát tự nhiên trong xây dựng sẽ giải quyết được các vấn đề về kinh tế và môi trường, có tính cần thiết và ý nghĩa thực tiễn cao.

Theo TS. Tống Tôn Kiên, triển khai Đề tài này, nhóm nghiên cứu đã tiến hành đánh giá chất lượng và khả năng sử dụng đá cát kết phế thải từ khai thác than để sản xuất cát nghiền; cải tiến và nội địa hóa các thiết bị máy sàng rung, máy nghiền ly tâm và thiết bị sàng rửa cát trong dây chuyền sản xuất cát nghiền hiện có của Công ty Thiên Nam tại Quảng Ninh; so sánh hiệu quả trước và sau khi cải tiến thiết bị công nghệ; nghiên cứu, thiết kế thành phần cấp phối vật liệu sử dụng cát nghiền từ đá cát kết; so



Toàn cảnh cuộc nghiệm thu
sánh giá thành và xây dựng định mức sử dụng; xây dựng hồ sơ kỹ thuật, hệ thống quản lý chất lượng và phương án thương mại hóa sản phẩm.

Đánh giá những nhược điểm của hệ thống dây chuyền công nghệ sản xuất cát nghiền trước cải tiến, TS. Tống Tôn Kiên cho biết vật liệu của các máy nghiền ly tâm phun kích trục đứng bị ùn tắc làm giảm hiệu quả nghiền và gây quá tải máy nghiền, ảnh hưởng đến độ bền của máy. Các sàng rung của hệ thống sàng phân loại bị mài mòn rất nhanh, thường xuyên phải sửa chữa, thay thế, ảnh hưởng đến hiệu quả, năng suất làm việc và độ bền của máy. Do ảnh hưởng của hệ thống truyền vật liệu đầu vào dây chuyền đá có kích thước dày hơn so với quy định đối với máy nghiền là 660mm, vì vậy máy bị quá tải và ảnh hưởng đến năng suất làm việc của dây chuyền. Các máy rửa cát dạng bánh quay có hiệu quả rửa không cao mặc dù lưu lượng cung cấp lớp vì vậy cát thành phẩm lẫn nhiều tạp chất bùn sét. Hệ thống băng tải truyền động xích thường xuyên bị quá tải và đứt khi đang hoạt động.

Từ đánh giá về những nhược điểm trên, nhóm nghiên cứu đã tiến hành cải tiến và nội địa hóa 3 thiết bị trong dây chuyền sản xuất cát nghiền nhập khẩu là: Máy sàng rung, máy nghiền ly tâm và thiết bị rửa cát dạng sàng. Những cải tiến này đã giúp hoàn thiện dây

chuyên và nâng công suất lên từ 50 - 70% công suất thiết kế.

Đóng góp ý kiến cho nhóm đề tài hoàn thành Báo cáo nghiên cứu, các chuyên gia phản biện, các thành viên của Hội đồng đánh giá cao sự phối hợp của các bên và nỗ lực của nhóm nghiên cứu trong quá trình thực hiện Đề tài. Tuy nhiên, trong Báo cáo, nhóm nghiên cứu cần bổ sung thêm thông tin tổng quan về công nghệ sản xuất cát nghiền từ đá cát kết hiện nay, làm rõ hơn cơ sở khoa học của những sáng kiến cải tiến, nội địa hóa thiết bị trong dây chuyền sản xuất cát nghiền nhập khẩu của Trung Quốc.

Phát biểu kết luận, Chủ tịch Hội đồng, Phó Vụ trưởng Vụ VLXD (Bộ Xây dựng), TS. Nguyễn Quang Hiệp tổng hợp các ý kiến đóng góp của Hội đồng và đề nghị nhóm nghiên cứu

tiếp thu, hoàn chỉnh báo cáo.

Theo TS. Nguyễn Quang Hiệp, đơn vị chủ trì nghiên cứu đã thực hiện nghiêm túc Hợp đồng đề tài đã ký kết với Bộ Xây dựng, sản phẩm của Đề tài đầy đủ và đảm bảo chất lượng. Đây là một trong những Đề tài nghiên cứu mẫu mực về sự phối hợp giữa cơ quan quản lý nhà nước (Sở Xây dựng Quảng Ninh), các nhà khoa học và doanh nghiệp, để cùng nghiên cứu, đưa ra các giải pháp tối ưu về hoàn thiện thiết bị và công nghệ chế tạo cát nghiền từ đá cát kết thu hồi tại các bãi thải khai thác than để sử dụng trong các công trình xây dựng.

Hội đồng KHCN chuyên ngành Bộ Xây dựng nhất trí nghiệm thu đề tài với kết quả xếp loại Xuất sắc.

Trần Đình Hà

Hội thảo về Dự thảo Quy hoạch hệ thống tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật xây dựng

Ngày 9/5/2019, tại Hà Nội, Bộ Xây dựng tổ chức Hội thảo lấy ý kiến đóng góp cho Dự thảo Quy hoạch hệ thống tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật xây dựng. Tham dự Hội thảo có đại diện các Bộ, ngành Trung ương, các địa phương và đông đảo chuyên gia các Hội, Hiệp hội chuyên ngành Xây dựng trên toàn quốc. Thứ trưởng Bộ Xây dựng Lê Quang Hùng chủ trì và phát biểu tại Hội thảo

Tại Hội thảo, Vụ trưởng Vụ KHCN và Môi trường, PGS.TS. Vũ Ngọc Anh cho biết, hệ thống quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về xây dựng (QCVN) hiện nay gồm 44 QCVN, trong đó Bộ Xây dựng biên soạn và ban hành 16 QCVN, các Bộ chuyên ngành ban hành 28 QCVN. Số lượng QCVN về xây dựng của Việt Nam nhiều hơn so với một số nước (Mỹ có khoảng 10 quy chuẩn, Liên bang Nga: 2, Phillipines: 5, EU: 1, Vương quốc Anh: 1, Australia: 1, Trung Quốc không có quy chuẩn xây dựng chỉ có tiêu chuẩn xây dựng với các điều khoản bắt buộc áp dụng).



Thứ trưởng Lê Quang Hùng chủ trì Hội thảo

Bên cạnh những ưu điểm, hệ thống tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật hiện nay vẫn còn tồn tại một số bất cập trong định hướng quy hoạch hệ thống, mô hình quản lý hệ thống, quy trình tổ chức thực hiện, nội dung quy định trong mỗi quy chuẩn dẫn đến phần nào chưa đáp ứng kịp với tốc độ xây dựng trong nước, khả năng hội nhập quốc tế và thu hút đầu tư.

Để khắc phục những hạn chế, tồn tại nêu trên, ngày 9/2/2018, Thủ tướng Chính phủ đã

Ký Quyết định số 198/QĐ-TTg Phê duyệt Đề án Hoàn thiện hệ thống tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật xây dựng (Đề án 198), với các mục tiêu tổng quát: Hoàn thiện hệ thống tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật xây dựng đồng bộ, đầy đủ, đáp ứng yêu cầu quản lý nhà nước và các hoạt động trong xây dựng; đảm bảo an toàn trong xây dựng; khuyến khích áp dụng các công nghệ tiên tiến, nâng cao năng suất lao động, chống thất thoát lãng phí; hướng tới các tiêu chí xanh, tiết kiệm tài nguyên, năng lượng, bảo vệ môi trường, phát triển bền vững, bảo vệ an ninh quốc gia.

Thực hiện chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, Bộ Xây dựng tổ chức Hội thảo nhằm lấy ý kiến của các đại biểu cho vấn đề quy hoạch lại hệ thống quy chuẩn kỹ thuật xây dựng đảm bảo được các mục tiêu: Phục vụ chung cho toàn ngành Xây dựng; Ban hành Bộ quy chuẩn kỹ thuật xây dựng tiên tiến, đồng bộ, mang tính mở, tạo điều kiện cho chủ đầu tư, doanh nghiệp lựa chọn áp dụng các công nghệ xây dựng mới phù hợp với các yêu cầu chất lượng công trình xây dựng; góp phần tăng năng suất lao động, tăng hiệu quả đầu tư.

Hệ thống quy chuẩn xây dựng sau khi được rà soát, hoàn thiện phải đảm bảo thúc đẩy phát triển và ứng dụng các công nghệ xây dựng mới, tiên tiến; đảm bảo tiết kiệm tài nguyên đất đai, tiết kiệm thời gian thiết kế, thi công công trình; Nghiên cứu để loại bỏ các thủ tục hành chính không liên quan đến kỹ thuật trong nội dung các quy chuẩn kỹ thuật quốc gia giúp rút ngắn thời gian lập dự án.

Tại Hội thảo, các đại biểu, chuyên gia, đại diện các Bộ, ngành, địa phương đã thảo luận và đóng góp nhiều ý kiến về danh mục quy chuẩn kỹ thuật xây dựng, cả về số lượng và lĩnh vực xây dựng quy chuẩn. Các đại biểu đều thống nhất với quan điểm của Bộ Xây dựng về việc cần thiết phải tổ chức rà soát, rút gọn số lượng quy chuẩn kỹ thuật xây dựng hiện nay, theo hướng Bộ Xây dựng thống nhất thực hiện và



Các chuyên gia tham dự Hội thảo đóng góp ý kiến giúp Bộ Xây dựng triển khai Đề án 198

phân cho các Bộ, ngành thực hiện các quy chuẩn xây dựng chuyên ngành và không xem xét, ban hành quy chuẩn xây dựng địa phương.

TS. Đinh Quốc Dân - Phó Viện trưởng Viện Khoa học công nghệ xây dựng cho biết, hoàn thiện hệ thống quy chuẩn kỹ thuật ngành Xây dựng sẽ góp phần nâng cao vai trò quản lý nhà nước trong các hoạt động đầu tư xây dựng công trình. Hệ thống quy chuẩn kỹ thuật này là quy định pháp luật về mặt kỹ thuật để các cơ quan chuyên môn về xây dựng thẩm định, kiểm tra chất lượng công trình xây dựng.

Chất lượng về nội dung của quy chuẩn kỹ thuật sẽ tác động đến mọi mặt của hoạt động xây dựng như: Chất lượng các đồ án quy hoạch xây dựng, tiến độ, chất lượng công trình, đảm bảo an toàn thi công, vận hành khai thác, duy tu, sửa chữa và hiệu quả giá thành công trình xây dựng, đồng thời đảm bảo an toàn về tính mạng và sức khỏe cho con người, bảo vệ môi trường xung quanh, bảo vệ tài sản cá nhân và cộng đồng, đảm bảo lợi ích an ninh quốc gia và các yêu cầu thiết yếu khác.

Để phù hợp với bối cảnh hoạt động xây dựng hiện nay, hệ thống quy chuẩn kỹ thuật ngành Xây dựng cần phải được quy hoạch một cách khoa học, bám sát thực tiễn, sao cho không thừa, không thiếu, không chồng chéo. Ngoài ra, cần làm rõ khái niệm quy chuẩn xây dựng là gì vì hoạt động đầu tư xây dựng nói chung và công trình xây dựng nói riêng là một

loại hàng hóa đặc biệt có những đặc tính kỹ thuật và yêu cầu quản lý khác với các loại hàng hóa thông thường khác. Quy chuẩn xây dựng còn đưa ra những nguyên tắc, những mức giới hạn phải tuân thủ, trong khi các tiêu chuẩn kỹ thuật chỉ cần nêu ra các cách để đạt được các yêu cầu trong quy chuẩn như thế nào. Vì thế, các quy chuẩn là định hướng, là một trong những căn cứ để xây dựng hệ thống tiêu chuẩn quốc gia tương thích. Giữa quy chuẩn và tiêu chuẩn xây dựng phải có sự liên thông, kết nối. Hệ thống quy chuẩn cần được biên soạn theo phương pháp khoa học, không chung chung, không chi tiết quá, diễn đạt theo quy định ngôn ngữ pháp luật nhưng lại là một tài liệu kỹ thuật.

Bên cạnh đó, nhà nước cần có cơ chế thu hút đội ngũ chuyên gia biên soạn quy chuẩn (kể cả chuyên gia quốc tế nếu cần), phải là những người có trình độ cao, am hiểu chuyên ngành xây dựng, có kinh nghiệm thực tiễn và hiểu biết về hệ thống pháp luật. Cần có bộ máy cập nhật thường xuyên tiến bộ khoa học công nghệ, nắm vững yêu cầu thực tiễn, soát xét sửa đổi những nội dung bất cập của quy chuẩn.

Có như vậy, hệ thống quy chuẩn xây dựng (cùng với hệ thống tiêu chuẩn xây dựng) sẽ ngày càng nâng cao chất lượng hoàn thiện, có thể tiếp thu áp dụng, tiến tới làm chủ các tiến bộ khoa học công nghệ xây dựng tiên tiến một cách nhanh nhất, tạo đà cho các phát minh, sáng chế trong lĩnh vực khoa học công nghệ xây dựng trong nước phát triển.

Theo TS. Đinh Quốc Dân, để phù hợp với bối cảnh hoạt động xây dựng hiện nay, cần duy trì và phát triển một hệ thống quy chuẩn kỹ thuật tiên tiến, cập nhật, theo kịp các bước phát triển về công nghệ và tiến bộ kỹ thuật, nâng cao khả năng hội nhập quốc tế và thu hút vốn đầu tư, với các điều kiện cốt lõi là phải đảm bảo

an toàn, chất lượng trong các hoạt động đầu tư xây dựng, xây dựng nhà và công trình. Việc hoàn thiện hệ thống quy chuẩn kỹ thuật ngành Xây dựng đầy đủ, đáp ứng được yêu cầu quản lý nhà nước trong xây dựng (an toàn, chất lượng, sức khỏe, tiện nghi, môi trường, tiết kiệm năng lượng) và đáp ứng nhu cầu phát triển, thực tiễn của ngành xây dựng, đảm bảo tính hội nhập, tránh tụt hậu là cần thiết. Góp phần nâng cao vai trò quản lý nhà nước trong các hoạt động đầu tư xây dựng, việc quy hoạch hệ thống quy chuẩn kỹ thuật ngành xây dựng đã được đề tài Nghiên cứu các cơ sở khoa học và thực tiễn đề xuất danh mục Bộ Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia ngành Xây dựng nghiên cứu, thực hiện và đạt kết quả đáp ứng mục tiêu và tiến độ của Đề án 198.

Kết luận Hội thảo, Thứ trưởng Lê Quang Hùng cảm ơn các đại biểu đã tham dự Hội thảo và đóng góp nhiều ý kiến quan trọng giúp Bộ Xây dựng triển khai Đề án.

Thứ trưởng Lê Quang Hùng chỉ đạo Vụ Khoa học Công nghệ và môi trường, Viện Khoa học công nghệ xây dựng phối hợp với các đơn vị liên quan soát xét hệ thống quy chuẩn kỹ thuật xây dựng hiện hành, làm rõ các nội dung chồng chéo, lạc hậu hoặc không phù hợp thực tiễn, từ đó đề xuất sắp xếp lại cho hợp lý và nghiên cứu bổ sung các quy chuẩn còn thiếu, đồng thời đề xuất danh mục các quy chuẩn kỹ thuật xây dựng với số lượng, tên gọi, đối tượng điều chỉnh, cùng lộ trình và kế hoạch thực hiện cụ thể.

Thứ trưởng Lê Quang Hùng cho biết, Danh mục quy chuẩn kỹ thuật xây dựng sau khi lấy ý kiến của các Bộ, ngành sẽ được Bộ Xây dựng trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, phê duyệt.

Trần Đình Hà

Internet kết nối vạn vật: Cơ hội cải cách ngành Xây dựng

Internet kết nối vạn vật - cơ hội cải cách ngành Xây dựng

Trong những năm gần đây, ngành Xây dựng chịu những áp lực lớn về cải cách. Một ngành gắn bó với các hoạt động truyền thống đang chậm thay đổi, và thường được xem là trì trệ hoặc chậm tiến bộ. Các công nghệ để thích ứng và thực hiện trên các nền tảng phần mềm, giải pháp, ứng dụng... của Big Tech đang nhanh chóng trở thành hiện thực. Công nghệ phát triển nhanh đến mức để theo kịp tốc độ phát triển thì các công nghệ đã trở thành lạc hậu, khiến cho việc chuyển đổi toàn bộ nền tảng công nghệ của ngành Xây dựng là rất khó khăn.

Sự thay đổi không diễn ra chậm chạp như mọi người tưởng, và ngành Xây dựng đang tìm kiếm các giải pháp hợp tác để phát triển kết hợp cả công nghệ và con người. Sự kết hợp giữa công nghệ và con người nhằm tìm kiếm các giải pháp công nghệ bổ sung, giúp cho ngành Xây dựng có nhiều rủi ro về an toàn, chi phí mức thuế cao, trở nên thông minh hơn, an toàn hơn và hiệu quả hơn. Tất nhiên, ngành Xây dựng và các dự án xây dựng không đứng yên mà luôn vận động phát triển. Về mặt bản chất, sự thay đổi luôn diễn ra nối tiếp nhau, và hướng tới sự tiếp cận tương lai của ngành Xây dựng, điều đó rất quan trọng để giải quyết những vấn đề kỹ thuật phức tạp chưa từng biết đến đang chờ đợi phía trước.

Thế giới hiện nay đang trong thời kỳ phát triển Internet kết nối vạn vật, và việc tích hợp các công nghệ đang bắt đầu định hình sự thay đổi của ngành Xây dựng. Tất nhiên, cần phải hóa giải các vấn đề kỹ thuật phức tạp thành đơn giản nhất có thể. Cần tập trung cho việc thu thập dữ liệu và các cách thức sử dụng dữ liệu để cho quá trình xây dựng được sắp xếp hợp lý hơn. Các công nghệ ngày càng thông minh nhờ các hệ thống chia sẻ dữ liệu có tính

liên kết cao.

Internet kết nối vạn vật (IoT)

IoT là một thuật ngữ quen thuộc hiện nay trong thế giới công nghệ, nhưng vẫn chứa đựng những bí ẩn đối với hầu hết các nhà lý thuyết công nghệ. Khai thác thế mạnh của dữ liệu, IoT đang giúp cho việc cấu trúc lại cách thức thực hiện các dự án xây dựng.

IoT là gì?

IoT là một hệ thống đối tượng vật lý (physical objects) có khả năng giao tiếp với nhau thông qua kết nối internet. Thông tin được trao đổi giữa các đối tượng đó có thể làm thay đổi các ứng xử của một số thiết bị theo mục đích sử dụng, làm cho các thiết bị đó trở nên thông minh.

Vấn đề trọng tâm là gì?

Dữ liệu là vấn đề trọng tâm. Nếu được phân tích đúng, dữ liệu có thể trở thành hàng hóa có giá trị nhất đối với hầu hết các ngành, giúp cho việc đưa ra các giải pháp tối ưu để giải quyết những vấn đề phổ biến nhất thường gặp. Khi một hệ thống lớn các thiết bị được kết nối có khả năng thu thập, phân tích và chia sẻ dữ liệu thì có thể đưa ra nhiều giải pháp để giải quyết vấn đề.

Trong lĩnh vực xây dựng, IoT và con người kết hợp tốt với nhau do các thiết bị có khả năng thu thập, phân tích dữ liệu và chia sẻ kết nối. Điểm mạnh của IoT là giúp đưa ra giải pháp từ những thông tin dữ liệu được thu thập và chia sẻ. Làm thế nào để các dữ liệu thu thập được ở quy mô lớn từ các thiết bị kết nối có thể giải quyết được các vấn đề? - đã có các phần mềm được lập trình để thực hiện điều đó. Các phần mềm có thể thực hiện rất tốt nhiệm vụ. Tuy nhiên, đối với những vấn đề vượt quá phạm vi của phần mềm, các nhà khai thác phải đưa ra quyết định dựa trên dữ liệu mà phần mềm đưa ra. Các công nghệ thông minh có thể tự tối ưu hóa dựa trên mục đích sử dụng của thiết bị, còn

con người sẽ tối ưu hóa phạm vi hoạt động của thiết bị dựa trên việc nghiên cứu dữ liệu.

IoT đóng vai trò như thế nào?

Ngành Xây dựng phụ thuộc vào việc đúng tiến độ, hiệu quả và vật liệu. Ví dụ các máy xây dựng thường đắt tiền, làm việc trong môi trường thường xuyên chịu va đập mạnh. Khi một chiếc máy xây dựng bị hỏng và cần phải đưa ra khỏi công trình để sửa chữa, kể cả chỉ sửa chữa trong một ngày, thì cũng đã làm mất năng suất, tốn kém chi phí sửa chữa và làm chậm tiến độ của dự án. Do đó, nếu dự án được lập kế hoạch tốt thì sẽ lường trước được các rủi ro sự cố và đem lại hiệu quả cho dự án.

Vậy nếu các máy xây dựng được kết nối với một máy chủ có khả năng thông báo nhu cầu cần sửa chữa, thời gian sửa chữa dự kiến, và theo dõi tình trạng thiết bị theo thời gian thực thì sẽ thế nào? Liệu những vấn đề sắp xảy ra có thể được loại bỏ và tránh được trước hay không trên cơ sở các dữ liệu đó?

Thực hiện ý tưởng này đối với các thiết bị và kết nối Internet thích hợp, ta có thể sàng lọc thông tin từ các bộ dữ liệu khổng lồ và sử dụng thông tin đó sau khi đã phân tích.

IoT sẽ như thế nào trong tương lai?

IoT là một loại công nghệ khác do mục tiêu không phải là xóa bỏ và xây dựng lại một ngành công nghiệp. Trọng tâm của IoT là tích hợp các tùy chọn cho phép ngành công nghiệp đó sử dụng thông tin được kết nối để tối ưu hóa các công việc dựa trên sự phân tích dữ liệu. Không phải tất cả mọi thứ sẽ được tích hợp trong IoT,

nhưng các dự án đã hoàn thành sẽ hoạt động dựa trên IoT. Ngày càng có nhiều công nghệ thông minh được sử dụng trong quá trình xây dựng, các thiết bị thông minh đã bắt đầu được tích hợp trong các tòa nhà và thậm chí các thành phố (thành phố thông minh).

Mọi người đều biết, xây dựng là hoạt động có sự tham gia của nhiều người, họ xây dựng nên các tòa nhà và đảm bảo cho các tòa nhà đó không bị sụp đổ. Họ thực hiện xong công trình đó một cách nhanh chóng rồi lại chuyển sang làm dự án tiếp theo.

Lập kế hoạch, thực hiện, và quản lý các sự thay đổi của ngành xây dựng cần phải cân bằng. Công nghệ hay con người đều không thể làm được tất cả mọi việc. Con người và công nghệ kết nối hợp với nhau để tạo ra những thay đổi tích cực trên phạm vi toàn thế giới. Con người luôn cần có chỗ trú ngụ, do đó, ngành Xây dựng luôn luôn có không gian để phát triển.

Các chuyên gia ngành xây dựng hiểu thực trạng phát triển cũng như những vấn đề cần thiết khác để giúp cho quá trình xây dựng thành công. Có nhiều người lo ngại về công nghệ và tự động hóa. Họ cần nhìn về quá khứ để hiểu rằng công nghệ không phải là kẻ thù. Công nghệ là người đồng hành mà chúng ta sẽ tiếp tục hợp tác để cùng xây dựng tương lai.

Nguồn:

<https://www.worldbuild365.com/news/>

ND: Mai Anh

Quản lý an toàn trong thi công công trình giao thông đô thị

Thi công xây dựng đường thường mất nhiều thời gian, muốn giải quyết từ gốc những nguy cơ trong kiểm soát rủi ro thi công, cần đảm bảo an toàn từng khâu một cách cẩn thận, sử dụng các phương pháp và sách lược hợp lý, hiệu quả để kiểm soát các hạng mục, giúp quá trình thi công

được tiến hành thuận lợi, tránh những sai sót.

1. Hoàn thiện chế độ quản lý an toàn tại hiện trường thi công

Công trình đô thị chịu ảnh hưởng và tác động từ tính mở trong thi công, do đó phương thức quản lý an toàn trong thi công tại đô thị

cũng cần kết hợp đặc điểm này để đưa ra. Đơn vị thi công cần căn cứ các yêu cầu có liên quan để tiến hành quản lý an toàn, căn cứ tình hình thực tế tại hiện trường thi công để đưa ra những biện pháp an toàn thi công phù hợp, tiến hành kiểm tra từng bước đối với mỗi sự cố về an toàn có thể xuất hiện, đồng thời tăng cường quản lý từ đó tiến hành kiểm soát có hiệu quả đối với các nguy cơ nguy hiểm có thể xuất hiện trong quá trình thi công. Cần tổ chức các nhóm quản lý giám sát tương ứng, mỗi một giai đoạn triển khai tại công trình đều cần coi trọng đầy đủ vấn đề quản lý an toàn. Trước khi bắt đầu thi công, đơn vị thi công cần tiến hành lựa chọn nhân viên thi công, đảm bảo năng lực và trình độ kỹ thuật của họ phải đáp ứng được yêu cầu thi công. Đơn vị thi công còn cần hoàn thiện chế độ trách nhiệm sản xuất an toàn và hoàn thiện cơ cấu tổ chức lãnh đạo sản xuất an toàn, tổ chức nên mạng lưới quản lý an toàn, giúp mạng lưới này trở thành hệ thống hoàn chỉnh trong toàn bộ công trình. Những người phụ trách có liên quan thuộc chính quyền địa phương và doanh nghiệp cùng nhau xây dựng một hệ thống quản lý an toàn tại hiện trường thi công, đưa công tác quản lý an toàn đặt lên vị trí hàng đầu, đồng thời triển khai chế độ trách nhiệm sản xuất an toàn. Đối với các vấn đề đã xảy ra trong quá trình thi công, đơn vị thi công cần kịp thời sử dụng các biện pháp xử lý hiệu quả, đảm bảo toàn bộ công tác quản lý an toàn có thể được tiến hành thuận lợi.

2. Hoàn thiện phương án thiết kế thi công và phương án thi công

Trong toàn bộ dự án thi công đường đô thị, điều quan trọng nhất đó là tính hợp lý của thiết kế bản vẽ thi công, chỉ có như vậy mới có thể nâng cao hiệu quả chất lượng thi công của toàn bộ dự án. Trong quá trình tiến hành thi công đường đô thị, các nhân viên thiết kế liên quan phải tới hiện trường thi công, căn cứ tình hình thực tế tại hiện trường thi công cũng như các nhân tố tác động để tiến hành thiết kế bản vẽ

thi công. Sau khi bản vẽ thi công hoàn thành, nhất định phải đánh giá, rà soát nghiêm ngặt, từ đó đảm bảo tính khả thi và tính khoa học của bản vẽ. Chỉ có kế hoạch thi công hoàn chỉnh mới có thể đảm bảo việc vận hành bình thường trong thi công toàn bộ dự án. Các nhân viên có liên quan tới việc lập kế hoạch thi công cần xác định rõ mục tiêu, sau đó đảm bảo các khâu thi công của dự án căn cứ nghiêm chỉnh theo phương án thi công có liên quan để tiến hành. Trước khi tiến hành phương án tổ chức thiết kế và phương án thi công, đơn vị thi công cần đi sâu vào hiện trường thi công, nắm rõ tình hình thực tế tại hiện trường thi công, đồng thời tổng kết và phân tích đối với những nhân tố tác động có thể tồn tại trong quá trình thi công, từ đó đưa ra biện pháp giải quyết có hiệu quả, đảm bảo việc thi công trong giai đoạn sau được tiến hành thuận lợi.

3. Nâng cao tố chất an toàn trong nhân viên có liên quan

Để đảm bảo chất lượng cao trong thành quả nghiệm thu thi công xây dựng cần nắm bắt từ đầu, làm tốt từng bước một.

- Cần tiến hành bồi dưỡng quản lý an toàn đối với nhân viên thi công, đồng thời trong các chế độ quản lý và công tác, cần tăng cường quản lý an toàn, đảm bảo an toàn về sinh mạng và tài sản cho đội ngũ thi công;

- Tiến hành đào tạo cương vị đối với nhân viên quản lý, bồi dưỡng sự quy phạm trong thao tác tại hiện trường thi công của họ, chỉ có mô hình cố định về thao tác an toàn được hình thành trong tư tưởng nhân viên quản lý mới có thể chỉ đạo nhân viên thi công thông qua các ví dụ dẫn dắt. Nếu phát hiện những hiểm họa về an toàn trong công trình, nhất định phải kịp thời giải quyết, như vậy mới có thể tránh phát sinh những sự cố. Thêm vào đó, triển khai các bài giảng an toàn về tự bảo vệ mình, tự cứu mình khi gặp nguy hiểm mà bên cạnh không có đồng đội. Ngoài ra, cần nâng cao khả năng xử lý vấn đề thực tế của các kỹ thuật viên trong đội ngũ

thi công, đảm bảo việc thi công được tiến hành có trình tự, giảm thiểu các rủi ro thi công. Trước khi thực thi công trình, cần tiến hành thảo luận kỹ phương án thi công, đưa ra các sách lược ứng phó đối với vấn đề có thể xảy ra, giảm thiểu những nguy cơ đối với xã hội, sinh mạng con người và tổn thất về tài sản. Hơn nữa, đơn vị thi công cần nâng cao trình độ kỹ thuật của đội ngũ thi công, dùng những kiến thức chuyên ngành và năng lực kỹ thuật mà bản thân đã nắm vững để ứng phó với các vấn đề xuất hiện trong thi công.

4. Quản lý vật liệu thi công

Đối với việc quản lý xây dựng công trình đường đô thị, công tác quản lý vật liệu hết sức quan trọng. Căn cứ yêu cầu thực tế về tiến độ thi công để tiến hành kiểm tra ngẫu nhiên, không định kỳ đối với vật liệu đầu vào. Nghiêm cấm sử dụng các vật liệu không đáp ứng yêu cầu. Trong điều kiện thông thường, các nguyên vật liệu được sử dụng tại hiện trường xây dựng đều phải có báo cáo kiểm nghiệm và chứng nhận xuất xứ. Chất lượng của xi măng, cao su và cốt liệu đều sẽ ảnh hưởng đến chất lượng xây dựng công

trình đường đô thị, do đó phải nghiêm chỉnh kiểm tra và nghiệm thu. Đối với cốt liệu, cần căn cứ theo tiêu chuẩn của nhà nước để kiểm soát hàm lượng cốt liệu. Trước mỗi một đợt sử dụng cốt liệu đều phải kiểm tra và kịp thời trình báo cáo kiểm nghiệm cho đơn vị quản lý giám sát, đợi xác nhận không có vấn đề xong mới có thể đưa vào sản xuất. Đối với xi măng, cần căn cứ yêu cầu có liên quan, lựa chọn cấp cường độ và loại sản phẩm. Đối với mỗi một đợt xi măng đưa vào hiện trường cần cung cấp giấy chứng nhận chất lượng, đợi kiểm tra đạt tiêu chuẩn xong mới có thể đưa vào sản xuất. Đối với cao su, phải tiến hành kiểm tra các chỉ tiêu đạt chuẩn, mới đưa vào sản xuất. Trước khi tiến hành thi công mặt đường, cần thực hiện trên đoạn đường thí nghiệm, sau khi có được dữ liệu kinh nghiệm mới tiến hành làm trên toàn tuyến.

Tô Hồng Nghĩa

*Nguồn: T/C Xây dựng và Kiến trúc
Trung Quốc, số 17/2018*

ND: Kim Nhật

Ứng dụng BIM để bảo vệ sức khỏe và an toàn lao động trong ngành xây dựng - những kinh nghiệm của Anh

Lịch sử BIM của Vương quốc Anh rất đáng khâm phục, kinh nghiệm ứng dụng BIM với sự hỗ trợ tích cực của Chính phủ của quốc gia này đã được nghiên cứu áp dụng rộng rãi. Bộ tiêu chuẩn đóng vai trò chủ chốt trong việc tổ chức ứng dụng BIM tại Anh được xây dựng rất công phu, và thành công được đảm bảo nhờ sự hợp tác công tư sâu rộng.

Bộ tiêu chuẩn (danh mục có thể tham khảo trên website BSI) cho đến tháng 2/2018 có 8 tiêu chuẩn (tiêu chuẩn BIM đầu tiên ra đời vào năm 2013). Có thể khẳng định một điều: Sự xuất hiện của bất kỳ tiêu chuẩn BIM nào của Anh đều đã và sẽ được các chuyên gia từ tất cả các nước EU đón nhận, phân tích, bởi ứng dụng

BIM trên thực tế đã trở thành chủ đề chung của châu Âu sau sự kiện Diễn đàn Kinh tế Thế giới nhóm họp và khởi động BIM tại EU theo lộ trình ứng dụng của Anh.

OHSAS và BIM tại Vương quốc Anh

Một thành tựu đáng chú ý khác trong việc xây dựng các tiêu chuẩn của Anh là thành công của hệ thống tiêu chuẩn về sức khỏe và an toàn của người lao động (OHSAS), cũng ra đời tại Anh.

OHSAS 18000 là bộ tiêu chuẩn bao gồm các yêu cầu và hướng dẫn để nghiên cứu và ứng dụng các hệ thống quản lý an toàn và bảo hộ lao động ngành (HTQLAT&BHLD), áp dụng để tổ chức quản lý rủi ro trong hệ thống quản lý và

nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống. Các yêu cầu trong các tiêu chuẩn liên quan cụ thể đến an toàn lao động chứ không phải an toàn của sản phẩm hoặc dịch vụ của doanh nghiệp.

OHSAS 18000 gồm hai tiêu chuẩn:

OHSAS 18001: 2007 - Hệ thống quản lý an toàn và sức khỏe nghề nghiệp. Các yêu cầu.

OHSAS 18002: 2008 - Hướng dẫn áp dụng OHSAS 18001. Tiêu chuẩn này trích dẫn các yêu cầu của OHSAS 18001, được bổ sung bằng các hướng dẫn liên quan.

OHSAS nhằm các mục đích:

- Giảm thiểu rủi ro xảy ra tai nạn và các tình huống khẩn cấp;

- Giảm chi phí duy trì các điều kiện an toàn lao động, trả tiền bồi thường và phúc lợi, thanh toán tiền phạt;

- Giảm chi phí thực hiện các quy định của cơ quan giám sát trong lĩnh vực bảo hộ lao động,...

Nhu cầu nghiên cứu yêu cầu thống nhất đối với các hệ thống quản lý bảo hộ lao động, trên cơ sở đó có thể đánh giá và chứng nhận HTQLAT&BHLD đã xuất hiện trong các tổ chức tiêu chuẩn hóa, các viện an toàn công nghiệp, công đoàn và tổ chức chứng nhận trong ngành. Trên toàn thế giới, các tổ chức bắt đầu nhận thức sự cần thiết phải cải thiện các hoạt động của mình trong lĩnh vực bảo vệ sức khỏe và an toàn cá nhân thông qua việc xây dựng một hệ thống quản lý phù hợp (OHSMS, Occupational Health and Safety Management System - Hệ thống quản lý an toàn và sức khỏe nghề nghiệp).

Tuy nhiên, cho tới trước năm 1999 vẫn chưa có tiêu chuẩn về HTQLAT&BHLD được cộng đồng quốc tế công nhận. Có nhiều tiêu chuẩn quốc gia với các chương trình chứng nhận tương ứng, góp phần tạo ra các rào cản thương mại và làm giảm uy tín của từng mô hình chứng nhận riêng biệt.

Năm 1999, để khắc phục vấn đề này, Viện Tiêu chuẩn Anh đã ban hành chứng nhận OHSAS 18001 "Occupational Health and Safety Management Systems - Specifications"

("Hệ thống quản lý an toàn và sức khỏe nghề nghiệp - những đặc thù"), và nhanh chóng được chấp nhận trên toàn cầu.

Theo tiêu chuẩn này, ngành xây dựng của Vương quốc Anh có nghĩa vụ quản lý và bảo vệ sức khỏe và an toàn lao động (H & S) của nhân viên trong ngành cũng như cộng đồng có thể bị ảnh hưởng bởi các hoạt động của ngành.

Khi quy hoạch, thiết kế và xây dựng các công trình hoặc cơ sở hạ tầng, các nhà thiết kế và nhà thầu phải áp dụng các nguyên tắc phòng ngừa và giảm nhẹ rủi ro H & S trong các giải pháp thiết kế của công trình được xây, và các hiểm họa tiềm tàng liên quan đến hoạt động dự kiến của người sử dụng cuối hoặc các cá nhân liên quan.

Những yêu cầu trên và nhiều yêu cầu pháp lý khác đều mang tính bắt buộc nhằm đảm bảo sức khỏe và an toàn khi làm việc ở Anh. OHSAS 18001 cũng đề ra việc tăng khối lượng sử dụng các ứng dụng phần mềm và thông tin số hóa để mô hình hóa trong nghiên cứu thiết kế (dự án). Việc này giúp tăng khả năng xác định và lường trước các mối nguy tiềm ẩn, các rủi ro khi thiết kế.

Các ứng dụng phần mềm được đề cập tới trong OHSAS 18001 cho phép tạo các mô hình 3D đa ngành và các chương trình xây dựng (cần được kết hợp để tạo các mô hình 4D). Hoạt hình 4D có thể được sử dụng để xem xét, đánh giá các phương án xây dựng, các mối nguy tiềm ẩn và rủi ro. Hoạt hình 4D tương ứng với trình tự công việc thi công xây dựng phức tạp sẽ dễ hiểu hơn và rất hữu dụng đối với các cá nhân chịu trách nhiệm giám sát, quản lý. Việc sử dụng các mô hình 3D và 4D trong thiết kế sẽ hỗ trợ các nguyên tắc liên quan đến an toàn thiết kế và luật về thiết kế.

Nhiệm vụ khác của OHSAS 18001 là lập hồ sơ và chia sẻ kiến thức về những rủi ro trong suốt vòng đời của dự án, và ở quy mô rộng hơn là trong ngành xây dựng.

Tiêu chuẩn đề ra khả năng tích hợp thông

tin H & S vào các mô hình, các quy trình và ứng dụng chung của BIM, gồm khả năng đóng góp và hưởng lợi từ khối lượng kiến thức và kinh nghiệm lớn hơn. Tất cả các bên liên quan đều có thể tham gia quản lý rủi ro H & S một cách hiệu quả, giảm thiểu tác động của chúng, cải thiện kết quả phối hợp hoạt động trong quy trình BIM. Tích hợp H & S và BIM cho phép tạo các file về tính công tác và an toàn của sản phẩm (HSF) như một phần của mô hình thông tin BIM, được chuyển tới chủ công trình, nhà điều hành và người sử dụng thông qua định dạng số mở tích hợp.

Rủi ro có thể được xác định sớm hơn bằng cách sử dụng thông tin từ các mô hình, và được kiểm soát tốt hơn thông qua sự hợp tác xung quanh các mô hình này. Tiêu chuẩn hỗ trợ và khuyến khích sự hợp tác. Các khuyến nghị có trong tiêu chuẩn, các giải pháp tiềm năng, giải pháp đã được kiểm chứng trên thực tế (như quản lý thông tin, quy trình BIM...) và các ứng dụng có thể được áp dụng để cải thiện các tiêu chuẩn H & S, giảm thiểu khả năng gây tác hại.

Cũng như các lần ban hành tiêu chuẩn BIM trước đây, việc triển khai các công nghệ BIM trong thực tế đã được thử nghiệm trước đó bởi hệ thống đối tác công tư. Đối tác là Cơ quan bảo hộ lao động của Vương quốc Anh (Health and Safety Executive) - tổ chức phi chính phủ bán tự quản chịu trách nhiệm thúc đẩy, điều hành và giám sát việc thực thi các yêu cầu pháp luật về bảo hộ lao động và kỹ thuật an toàn lao động, tiến hành các nghiên cứu khoa học, đào tạo, xuất bản và thông tin trong lĩnh vực liên quan. Trụ sở chính của Cơ quan đặt tại Liverpool, phạm vi hoạt động khắp Anh, Scotland và xứ Wales. Ở Bắc Ireland, việc bảo hộ lao động do Cơ quan Bắc Ireland đảm nhiệm.

Cơ quan được thành lập theo Luật Bảo hộ lao động 1974 (Health and Safety at Work etc. Act 1974); hoạt động được thực hiện bằng kinh phí do Bộ Lao động & Tiền lương hưu phân bổ. Các chức năng của Cơ quan còn bao gồm theo

đuổi và nghiên cứu các vụ tai nạn tại các cơ sở công nghiệp lớn nhỏ trong cả nước.

Trên thực tế, HSE chính là đối tác của BSI, cả khi chuẩn bị các tiêu chuẩn OHSAS cũng như tiêu chuẩn BIM mới nhất. Đối với tiêu chuẩn BIM, HSE đã đưa ra nghiên cứu tổng quan về thực tế áp dụng các quy định, làm cơ sở cho việc thông qua. Tiêu chuẩn thiết lập một cấu trúc (một chu trình thông tin về các rủi ro) để ứng dụng thông tin H & S thông qua các quy trình, các ứng dụng BIM. Các nguyên tắc và yêu cầu trong tiêu chuẩn có thể được áp dụng như nhau cho các dự án “không BIM”. Tiêu chuẩn chỉ rõ cách sử dụng thông tin H & S nhằm:

- a) Bảo đảm môi trường an toàn và lành mạnh hơn cho người sử dụng cuối cùng;
- b) Giảm nhẹ các nguy cơ và rủi ro cố hữu trong vòng đời công trình;
- c) Tăng hiệu quả H & S, giảm sự cố cùng các hệ lụy đi kèm;
- d) Bảo đảm thông tin H & S rõ ràng hơn, xác thực hơn và phù hợp hơn cho đúng người, đúng việc, đúng lúc;
- e) Giảm chi phí xây dựng và vận hành.

Việc trao đổi và sử dụng thông tin H & S sẽ hỗ trợ:

- 1) Thể hiện bản chất và đặc điểm của dự án, địa điểm và công trình được xây dựng;
- 2) Thể hiện về các mối nguy H & S, những rủi ro và các yếu tố liên quan;
- 3) Tổng hợp, phổ biến và tái vận dụng kiến thức và kinh nghiệm H & S.

Tiêu chuẩn áp dụng cho các cá nhân và tổ chức có trách nhiệm thúc đẩy, có ảnh hưởng đến quá trình xác lập thiết kế, xây dựng, sử dụng (gồm cả bảo dưỡng kỹ thuật) và chấm dứt vòng đời của công trình xây dựng.

Tiêu chuẩn không đề ra hoặc không thay đổi các trách nhiệm đã được nêu trong bất kỳ quy định pháp lý liên quan nào.

Tiêu chuẩn không bao gồm các rủi ro thương mại, chính trị hay các nguy cơ mất an toàn liên quan đến các dự án, các công trình đã

được xây dựng, vị trí hoặc nhân sự của dự án (công trình) đó.

Nhìn chung, tiêu chuẩn đề xuất giảm nhẹ rủi ro và hậu quả, xử lý theo cách thức tiên tiến mọi thông tin trong vòng đời của các tòa nhà/ công trình.

Trong tiêu chuẩn dự kiến: Mỗi thành viên tham gia các quy trình trên cơ sở các tiêu chuẩn BIM “phải nắm vững và áp dụng các yêu cầu sao cho tính chất và độ phức tạp của dự án, các rủi ro và khối lượng dịch vụ theo hợp đồng được phản ánh đầy đủ. Thành viên có trách nhiệm với thông tin H & S trong giai đoạn cụ thể phải quản lý các quy trình liên quan đến việc kết hợp thông tin H & S vào giải pháp phù hợp của dự án, và thông tin về yêu cầu trao đổi theo mọi chính sách bảo mật thông tin”.

Thông tin H & S cần nhất quán, được sử dụng (cùng sử dụng), khái quát và phổ biến trong phạm vi rộng hơn, và đây thực sự là việc mở rộng quy mô áp dụng các nguyên tắc của tiêu chuẩn BIM đối với mọi thành viên tham gia quá trình xây dựng và vận hành. Mỗi thành viên cần lưu ý - H & S và quản lý thông tin là một chuyên ngành độc lập, đòi hỏi các kỹ năng, kiến thức và kinh nghiệm khác nhau để thực hiện đạt hiệu quả.

Ngoài ra, thành quả ứng dụng BIM chính là quản lý thông tin. Để đạt được điều này, mỗi thành viên phải xây dựng một hệ thống được kiểm soát và có cơ cấu đáng tin cậy để ghi nhận thông tin H & S về toàn bộ vòng đời công trình, cho phép quản lý rủi ro một cách chủ động. Hệ thống cần được thiết kế, được cơ cấu và hỗ trợ để cung cấp thông tin H & S, các mô hình và tài liệu cho từng thành viên muốn hoặc cần phải sử dụng thông tin H & S vào mọi thời điểm cần thiết trong quá trình thi công và khi kết thúc thi công.

Mỗi thành viên phải xác định và chỉ đưa ra các thông tin liên quan cần thiết để trao đổi chung. Việc sử dụng thông tin và cùng sử dụng cấu trúc đơn giản với mức độ rủi ro thấp không

được phép như nhau đối với công trình có cấp độ nguy hiểm cao. Nhu cầu sở hữu thông tin và tính toàn vẹn phải được tuân thủ nghiêm.

Chu trình thông tin về rủi ro quy định trong tiêu chuẩn như sau: Mỗi thành viên phải thực hiện bốn yếu tố bảo đảm cơ sở và cơ cấu phối hợp sử dụng thông tin về rủi ro H & S trong vòng đời dự án. Dữ liệu thu thập được thể hiện trong định dạng COBie.

Hiệu quả ứng dụng BIM trong lĩnh vực H & S trong xây dựng

1) Giai đoạn lập kế hoạch

Mô hình thông tin công trình (BIM) và công cụ trực quan 3D có thể đóng vai trò quan trọng trong giảm thiểu rủi ro về sức khỏe và an toàn trong thời gian thiết kế và toàn bộ vòng đời dự án. Sử dụng các phương pháp BIM cho phép trực quan hóa dự án trong môi trường ảo ở từng giai đoạn phát triển, tích hợp vào mô hình các hoạt động của từng thành viên tham gia dự án, cải thiện giao tiếp giữa các bên liên quan (nhóm dự án, nhà thầu phụ, nhà điều hành và các bên tham gia lập kế hoạch dự án). Cụ thể, nhờ BIM có thể đơn giản hóa việc xác định sớm các mối nguy tiềm ẩn, qua đó có thể loại bỏ hoặc giảm thiểu rủi ro trước khi công việc bắt đầu. Trường hợp không thể loại trừ các hiểm họa, người lao động có thể được chuẩn bị trước, và có các biện pháp kiểm soát thích hợp. Tương tự, việc kết nối mô hình số với biểu đồ, có bổ sung thời gian và chuyển sang 4D sẽ giúp điều chỉnh trình tự các hoạt động xây dựng dưới dạng số, đồng thời làm rõ các hiểm nguy tiềm ẩn.

2) Trực quan hóa

Trong xây dựng, sử dụng các hình ảnh trực quan khiến các vấn đề phức tạp dễ hiểu hơn, phát hiện và thông báo kịp thời các xung đột và mâu thuẫn, cũng như thông báo về những thiết kế hay quy trình cần được kiểm nghiệm và tạo môi trường an toàn.

Khi xem xét các kế hoạch 2D, các chuyên gia trong lĩnh vực H & S với kiến thức và kinh nghiệm của mình có thể xác định các vấn đề và rủi ro

tiềm ẩn. Tuy nhiên, việc giải trình sẽ khó khăn bởi các bản vẽ 2D thường phức tạp. Các mô hình 3D sẽ đáp ứng yêu cầu trực quan hóa thiết kế của người sử dụng, bảo đảm thiết kế được trực quan, rõ ràng và thuận tiện. Điều này cho phép những người chưa nắm được các kế hoạch xây dựng có thể hiểu rõ và thảo luận tại chỗ.

Mô hình BIM đặc biệt hữu ích đối với các công trình cũ, nơi mà các kế hoạch (thiết kế) xây dựng thường cơ cấu từ nhiều yếu tố và phần mở rộng khác nhau nên về tổng thể có thể rất khó hiểu.

Sử dụng các mô hình 3D cũng có nghĩa công trình có thể được đánh giá và thảo luận từ một địa điểm an toàn. Chẳng hạn: thiết kế mái nhà có thể được đánh giá mà không cần người phải lên trên mái.

Những thay đổi mới nhất trong các phương pháp chụp hình giúp nâng cao năng lực trực quan của BIM - thiết bị không người lái được sử dụng để chụp không ảnh vị trí nào đó, và dữ liệu sau đó được chuyển đổi sang mô hình 3D. Phương pháp này nhanh và rẻ hơn các phương pháp khác, và cũng giảm nhẹ rủi ro bằng cách loại trừ các yếu tố nguy hiểm cho người khảo sát (độ cao, gần nơi nguy hiểm...). Những phương pháp này cũng có thể mang lại lợi ích cho các dự án khi giúp các bên liên quan hiểu rõ không gian xung quanh và khoảng không trước mắt của địa điểm thi công.

3) Thử nghiệm và mô hình hóa các giải pháp thiết kế

BIM có thể được sử dụng để đơn giản hóa việc thử nghiệm và triển khai các giải pháp thiết kế. Các phương pháp thực tế ảo hoặc thực tế ảo tăng cường có thể được sử dụng để thiết lập địa điểm thi công trong môi trường ảo an toàn tuyệt đối, bởi vì các rủi ro có thể được nghiên cứu khắc phục mà không làm tổn hại nguồn nhân lực hoặc vật lực trên thực tế.

Như vậy, quy trình xây dựng được thực hiện hai lần - một lần trong môi trường ảo nơi các sai phạm sẽ được phát hiện, các thiết kế khác nhau

được nghiên cứu chi tiết, và một lần nữa trong môi trường thực. Khi BIM 4D được sử dụng (với tham số mới là thời gian), các rủi ro và tiến độ hoàn thành thực tế cho đến thời điểm cụ thể có thể được đánh giá đối với từng giai đoạn khác nhau trong toàn bộ vòng đời dự án.

Tóm lại, kinh nghiệm cho thấy ưu điểm của BIM riêng trong lĩnh vực bảo đảm sức khỏe và an toàn lao động trong các dự án xây dựng là:

- Các giải pháp thiết kế có thể được mô hình hóa và được đánh giá mà không buộc người thực hiện phải đối mặt với rủi ro;

- Có thể so sánh ưu thế, rủi ro và chi phí của các giải pháp khác nhau;

- Các bên liên quan có thể hiểu rõ hơn về dự án, các yêu cầu của dự án, từ đó lên kế hoạch hiệu quả hơn cho tương lai;

- Trực quan 3D giúp xác định các vấn đề ở giai đoạn sớm của dự án.

- Khả năng loại trừ nhanh chóng hoặc giảm thiểu tại chỗ các xung đột;

- Mô hình tạo điều kiện phối hợp làm việc, đẩy nhanh tốc độ thông qua các giải pháp;

- Các nhân viên dự án có thể hiểu rõ hơn về dự án và trình tự công việc dự kiến;

- Các nhân viên có thể góp phần cải thiện kế hoạch dự án và giảm nhẹ rủi ro;

- Năng lực vận hành của thiết bị, công trình và hạ tầng được kiểm soát từ trước khi hoàn thành thi công;

- Trình tự công việc (chuỗi hoạt động) có thể được mô hình hóa và được đánh giá về tính khả thi;

- Có thể xác định các vấn đề tiềm ẩn và thực hiện các biện pháp để khắc phục hoặc giảm nhẹ các vấn đề đó;

- Các thiết kế BIM có thể được vận dụng khi lập kế hoạch H & S và logistic tại chỗ.

Bài viết sẽ phân tích một số kinh nghiệm của Vương quốc Anh về ứng dụng BIM để bảo vệ sức khỏe và an toàn lao động, thông qua 04 dự án lớn nhất về hạ tầng cơ sở trong những năm gần đây của quốc gia này.

Quản lý các công trình chống ngập lũ khu vực cửa sông Thames (dự án TEAM2100 của Cơ quan Môi trường Anh quốc).

Thames Estemony (TEAM2100) là giải pháp tổng thể lập kế hoạch quản lý rủi ro lũ lụt do triều cường của sông Thames, đoạn từ Tashington (Tây London) đến Sheverness và Showbury (thuộc Kent và Essex) trong vòng một thế kỷ nữa. Lũ ở cửa sông Thames đang gia tăng. Biến đổi khí hậu khiến mực nước biển và nước sông tăng cao hàng năm, và trong các dự án xây dựng mới như Công viên Olympic, Canary Wharf và cảng Thames Gateway, rủi ro cũng như hệ quả từ ngập úng do triều cường cũng gia tăng theo.

TEAM2100 là chương trình 10 năm khôi phục và thay thế hệ thống bảo vệ tránh lũ và triều cường ở Thủ đô London và sông Thames, bao gồm Thames Barrier và 350 km tường chắn lũ, kè, các trạm bơm, cửa xả lũ. Hệ thống này sẽ bảo vệ 1,25 triệu người và khối tài sản trị giá hơn 200 tỷ bảng. TEAM2100 là giai đoạn đầu trong chiến lược dài hơi suốt một thế kỷ cho sông Thames, nhằm ứng phó với ảnh hưởng từ khu vực cửa sông, do biến đổi khí hậu toàn cầu có thể tác động trực tiếp đến cuộc sống người dân trong vài thập kỷ tới.

Đối với một dự án dài lâu và quy mô lớn như vậy, điều vô cùng quan trọng là khả năng phối hợp sử dụng thông tin trong toàn bộ thời gian hiệu lực của dự án, và thông tin tiếp tục được tiếp cận để phục vụ và cập nhật trong tương lai. Dự án là sự đổi mới trong việc sử dụng dữ liệu chung về môi trường để thu thập thông tin về các công cụ chống lũ, lưu trữ thông tin về sức khỏe và an toàn trong định dạng chung COBie nhằm đảm bảo khả năng tiếp cận thông tin về lâu dài trong tương lai.

Trong quá trình quan sát cơ sở hạ tầng, dữ liệu được ghi lại trên iPad, sau đó, được tải vào hệ thống thông tin trên cơ sở GIS và có thể tiếp cận để chỉnh sửa. Định dạng GIS cho phép sử dụng thông tin liên quan về công trình cần được

nắm bắt và kết nối. Việc sử dụng COBie đối với thông tin về cấu trúc và rủi ro sẽ tạo những tiêu chuẩn về năng lực đọc và tìm kiếm cuối cùng. Thông tin chủ chốt khi cần thiết có thể được tái sử dụng nhiều lần. Điều này đồng nghĩa thông tin hoàn toàn có thể truy cập, khi cần, về sau này.

National Grid: sử dụng BIM làm nền tảng để đánh giá và khái quát hóa thiết kế

BIM và công cụ trực quan 3D có thể đóng vai trò quan trọng trong giảm thiểu rủi ro về sức khỏe và an toàn trong thiết kế và trong vòng đời của dự án. Khi xem xét các bản vẽ 2D thông thường (chiều cao, mặt cắt), hình họa và độ phức tạp của thiết kế có thể khiến việc giải trình khó khăn hơn, cản trở khả năng xác định rủi ro tiềm ẩn. Mô hình 3D bảo đảm tầm nhìn rõ ràng về thiết kế và cho phép người sử dụng đánh giá thiết kế một cách chủ quan hơn trong mối tương quan với thế giới thực.

Mô hình hóa cho phép các nhà thiết kế hiểu rõ hơn về các mối nguy trong ngữ cảnh của một địa điểm cụ thể, làm rõ các mối nguy từ sớm, lý tưởng nhất là từ trước khi khởi công.

Trong một cuộc khảo sát đánh giá mới đây về thiết kế hồ kỹ thuật tại Eckingring (do National Grid thực hiện), mô hình 3D đã được hiển thị cho đại diện cơ quan bảo vệ H & S, vị đại diện này ngay lập tức khuyến cáo: tuy các thang và lan can bảo vệ đã có trong thiết kế, song để giảm thiểu các yếu tố rủi ro và để đảm bảo an toàn vẫn cần phải có điểm tiếp cận đóng kín.

Khi sử dụng BIM và các dữ liệu phong phú của mô hình làm công cụ hỗ trợ đánh giá thiết kế và phân tích mức an toàn của quá trình vận hành, các vi phạm sẽ tự động hiển thị, qua đó có thể xác định các khu vực tiềm ẩn nguy cơ.

Dự án Bond Street: Giao thông cho London

Tuyến metro Jubilee được xây dựng từ những năm 1970 đã gặp phải một loạt vấn đề với nước, cát và axit tại một đoạn hầm giữa các nhà ga Bond Street và Green Park. Tập đoàn

Lambeth đã thực hiện dự án bê tông hóa và cải tạo đoạn hầm xuyên qua khu vực địa chất bất thường này.

Dự án chiếm vị trí đầu bảng trong số các công trình tương tự trên thế giới. Hơn 200 mét hầm bê tông đã được nâng cấp hoàn toàn, đồng thời lịch hoạt động của 30 chuyến tàu mỗi giờ ở vận tốc tối đa vẫn được bảo đảm.

Để loại trừ bong tróc và giảm thiểu rủi ro cho việc vận hành trong tương lai, trong đường hầm phía nam, các vòng sắt graphit hình cầu (SGI) được đưa vào phía trên đường ray. Lần đầu tiên trên thế giới, công việc sửa chữa như vậy được thực hiện trong các giờ kỹ thuật; chỉ một phần khối lượng lắp đặt được thực hiện vào ban đêm với quãng cách tiêu chuẩn của giờ kỹ thuật là 3,5 giờ/đêm. Như vậy, rủi ro thương mại và rủi ro thi công là rất lớn, và cần phải được kiểm soát chặt chẽ.

Việc lập kế hoạch logistic nhằm đáp ứng nhu cầu vận chuyển thiết bị, lối tiếp cận và lối ra cho người và phương tiện, cũng như thay đổi giờ vận chuyển hành khách. Môi trường dữ liệu chung (CDE) đã được thiết lập, cho phép các bên kể cả nhà cung cấp và nhà sản xuất có thể tiếp cận thông tin về dự án.

Công nghệ quét laser ba chiều được sử dụng để ghi lại mọi khía cạnh hiện có của đường hầm, và xác định bất cứ rò rỉ hoặc vết nứt nào trong đó. Sau đó, các giải pháp mô hình hóa được áp dụng để nghiên cứu các phương án thiết kế và thi công khả thi, đánh giá các rủi ro tiềm ẩn của từng phương án.

Kế hoạch dự án, sự kết nối giữa công trình và cơ sở dữ liệu được nghiên cứu kỹ. Giải pháp BIM được áp dụng để ước tính khối lượng công việc sửa chữa, và các lần “tiếp cận” vị trí đã được thực hiện mà không cần người vào hầm trên thực tế. Sử dụng mô hình 3D có nghĩa là các ý tưởng đều có thể được lên kế hoạch, xây dựng, vận hành và thử nghiệm. Có thể lựa chọn và thử nghiệm trước các phương thức an toàn nhất, ví dụ, sử dụng các vòng SGI để thay thế

một phần cấu trúc vốn có của đường hầm.

Thành tựu chính của nhóm dự án là nghiên cứu và lần đầu áp dụng tổ hợp chuyên xử lý từng phần trong thi công xây dựng (Harmill Systems, SHP), sử dụng tay nâng robot đưa khối bê tông chịu lực di chuyển để tương thích với SGI và có thể hoạt động tại chỗ. Việc sử dụng mô hình 3D giúp giải quyết các vấn đề kỹ thuật. Việc sử dụng SHP đảm bảo khả năng thực hiện quy trình vận chuyển mọi thứ an toàn và hiệu quả trong ngưỡng thời gian cho phép. Việc sử dụng mô hình VR cũng cho phép đào tạo, thử nghiệm và nâng cao trình độ của các nhà điều hành.

Dự án được đánh giá rất thành công còn bởi hoạt động phục vụ của tuyến metro không hề bị gián đoạn, và mức độ an toàn cho nhân lực của dự án nói riêng và cộng đồng nói chung không bị ảnh hưởng. Toàn bộ công việc đã hoàn thành sớm hơn 04 tháng so với dự kiến, giúp tiết kiệm 15% ngân sách khi lập kế hoạch và đánh giá rủi ro. Do năng suất công việc được cải thiện, thời lượng thực hiện các công việc trong đường hầm được rút ngắn, dẫn đến bệnh lý nghề nghiệp (kèm theo đó là các rủi ro) của nhân công cũng giảm đáng kể.

Hiện đại hóa ga tàu điện ngầm Victoria: Giao thông cho London

Dự án hiện đại hóa ga Victoria trị giá 700 triệu bảng do London Underground Ltd thực hiện, nhằm giảm tình trạng chậm giờ tàu, cải thiện ứ ứ các chuyến tàu và hành khách, đảm bảo mức độ tiếp cận tự do và việc đi lại nhanh hơn. Các đường hầm mới được xây dựng ở độ sâu nông, tại khu vực đất sỏi có nước và á sét của London, do đó việc đầu tiên cần làm là phun vữa để ổn định đất và hạn chế nước ngầm xâm nhập để đào hầm.

Mott MacDonald trong vai trò nhà thiết kế chính đã nghiên cứu ứng dụng BIM để bố trí 2400 cọc bằng vữa phun giữa hệ thống giao thông liên lạc ngầm chằng chịt cùng và các đường ống ngầm sẵn có. Nhờ BIM, nhà thầu

phụ Keller đã xác định được những “lỗ hổng” trong đất không thể xử lý bằng vữa phun, do không thể khoan tới nơi. Nếu những “lỗ hổng” này không được xác định và xử lý, đất có thể mất ổn định, nước rò rỉ và nguy cơ sập đường hầm rất có thể xảy ra. Đặc biệt, trong không gian đô thị đông đúc, chật hẹp như quận Victoria của London, điều xảy ra sẽ kéo theo những rủi ro khôn lường - sự an toàn trực tiếp của đội ngũ nhân công, thiệt hại cho hạ tầng cơ sở có giá trị (nằm trong danh sách di sản của London) cũng như các doanh nghiệp thông tin viễn thông, ảnh hưởng tới việc vận hành an toàn tuyến đường sắt ngầm London, ảnh hưởng tới an toàn của người và phương tiện giao thông ở tuyến đường phía trên đường hầm.

BIM đã được vận dụng để quản lý rủi ro này trong quá trình đào hầm, tạo điều kiện cho công tác thi công an toàn. Giải pháp BIM cho phép điều chỉnh hoặc triển khai các biện pháp đào qua “lỗ hổng”. Trong suốt thời gian thi công, mô hình BIM đa ngành được sử dụng hàng ngày, giúp dự báo và phát hiện các “lỗ hổng” khi đường hầm đi qua, nhờ đó có thể thực hiện mọi biện pháp phối hợp và sửa chữa cần thiết để đảm bảo độ an toàn và ổn định cho đường hầm trước khi đào tiếp./.

V. Alenkov và các cộng sự

Nguồn: Tạp chí Quốc tế về Công nghệ thông tin, tháng 5/2018

ND: Lê Minh

Newtecnic: Xu hướng xây dựng năm 2019

Mô phỏng trình tự xây dựng

Đồ họa xây dựng và mô hình mô phỏng xây dựng sẽ ngày càng phổ biến khi các công trường xây dựng ở thành phố ngày càng phức tạp. Các không gian công cộng cần tính đến không gian cho người đi bộ và hệ thống giao thông cần được mô hình hóa với các công trình xây dựng. Đặt chúng vào bối cảnh giúp mọi người hiểu rõ hơn về cách xây dựng hài hòa trong không gian hẹp.

Mô phỏng trong thế giới thực bao gồm các tác động về tiếng ồn và chất lượng không khí, lịch trình vận chuyển, giúp việc quản lý công trường trở nên đơn giản hơn bằng cách cho phép các bên liên quan nhìn thấy toàn cảnh đến từng chi tiết nhỏ được đưa vào cuộc sống.

Phòng thí nghiệm xây dựng tại chỗ

Mặc dù việc sản xuất ngoài công trường có thể là phương pháp phù hợp cho các cấu kiện xây dựng được sản xuất hàng loạt, nhưng Phòng thí nghiệm xây dựng tại chỗ rất lý tưởng để chế tạo các bộ phận tùy chỉnh hàng loạt. Mang vật liệu, ở dạng tối ưu hóa, được chế tạo thành các bộ phận tại chỗ, tiết kiệm chi phí vận

chuyển và cho phép mức độ linh hoạt trong sản xuất mà không hệ thống nào khác mang lại. Các cơ sở sản xuất công nghệ cao, di động có thể sử dụng dữ liệu được thu thập từ thiết bị không người lái được trang bị LiDAR để điều chỉnh sản xuất sao cho mỗi thành phần hoàn toàn phù hợp với cấu trúc được xây dựng. Phong trào in 3D được hỗ trợ rất tốt bởi việc sử dụng phòng thí nghiệm xây dựng, tận dụng xu hướng ngày càng phát triển theo hướng số hóa.

Đào tạo lực lượng lao động nước ngoài

Chuyển giao kiến thức cho lực lượng lao động nước ngoài ở các địa điểm xa có thể được tạo điều kiện thông qua kỹ thuật thiết kế để đảm bảo sự phức tạp trong xây dựng và lắp đặt được đơn giản hóa rất nhiều. Điều đó có nghĩa là với những công trình phức tạp vẫn có thể được xây dựng bởi người lao động địa phương, khi được cung cấp thông tin và đào tạo cụ thể của dự án, có thể đạt được hiệu suất lao động đẳng cấp thế giới.

Giảm sử dụng cần cẩu

Việc sử dụng cần cẩu sẽ được giảm bằng cách triển khai các máy móc chuyên dụng và

các hệ thống được robot hóa có thể thực hiện một cách hiệu quả và an toàn hơn và có khả năng tự động lắp đặt ở các tòa nhà lớn. Xu hướng này đặc biệt liên quan đến việc cải tạo công trình, mà các tòa nhà thấp nhưng rộng với mặt tiền và mái liên tục, có thể không cần sử dụng cần cẩu để nâng các bộ phận vào vị trí.

Sử dụng kỹ thuật số

Các tòa nhà đang trở nên thông minh hơn và giống như các sản phẩm tiêu dùng như điện thoại thông minh, có thể được nâng cấp trong suốt vòng đời của chúng. Và cũng giống như các sản phẩm tiêu dùng, các tòa nhà thông minh yêu cầu sử dụng kỹ thuật số để có thể được cập nhật liên tục. Kết hợp dữ liệu BIM với thông tin kỹ thuật số, có nghĩa là người thuê nhà hiện tại và tương lai và chủ nhà có thể sử dụng tốt nhất các nguồn lực, điều chỉnh và phát triển các tòa nhà cũng như các máy móc và hệ thống được kết nối với nhau để làm bằng chứng trong tương lai.

Robots và Cobots

Con người luôn chia sẻ không gian làm việc với máy móc trên các công trường xây dựng. Sự phát triển của robot, thiết bị điều khiển từ xa (drones) và cobots (tức là robot có thể làm việc cùng với con người) để tự động hóa các nhiệm vụ và giúp con người thực hiện các công việc nặng nhọc và lặp đi lặp lại, đang được tiến hành. Xu hướng này là không thể ngăn cản và sẽ đi kèm với những tiến bộ trong chế tạo robot hoàn toàn hoặc bán tự trị.

Kiểm tra các mặt tiền tòa nhà bằng thiết bị điều khiển không người lái sẽ an toàn và kỹ lưỡng hơn so với sử dụng các giá đỡ treo trên cao (top-slung cradles) vì nó cho phép người vận hành có tầm nhìn tốt hơn từ phòng điều khiển. Sẽ không lâu hơn nữa, khi thiết bị không người lái và robots vượt qua sự kiểm soát để đưa vào sử dụng.

Cobot hoặc co-robot là một robot có ý định tương tác vật lý với con người trong không gian làm việc chung. Điều này trái ngược với các

robot khác, được thiết kế để hoạt động tự chủ hoặc có hướng dẫn hạn chế, đó là điều mà hầu hết các robot công nghiệp đã làm cho đến thập niên 2010.

Trọng lượng nhẹ

Khi quảng cáo cho ngôi nhà nhẹ Dymaxion vào những năm 1920, Buckminster Fuller thường hỏi người mua tiềm năng, ngôi nhà của bạn nặng bao nhiêu? Ngày nay cũng hỏi câu như vậy bởi vì ngôi nhà càng nặng đòi hỏi nhiều năng lượng và các nguồn tài nguyên khác để sản xuất, vận chuyển và lắp đặt, cũng như làm nóng, lạnh, làm sạch và bảo trì sau khi xây dựng. Tiết kiệm dài hạn ngay lập tức và đáng kể có thể được thực hiện khi trọng lượng giảm. Do đó, xu hướng tạo ra các phép tính trọng lượng chính xác, như được thực hiện cho tất cả các dự án Newtecnic, sẽ mở rộng ra toàn ngành để có thể tính toán chính xác các chi phí trước mắt và dài hạn.

Điện toán đám mây

Công nghệ điện toán đám mây đang có xu hướng ngày càng tăng trong xây dựng và sẽ được mở rộng trong thời gian tới khi lợi ích của nó ngày càng rõ ràng. Công nghệ điện toán đám mây có nghĩa là chỉ có một bộ dữ liệu xây dựng – 1 phiên bản chính xác – được chia sẻ và sử dụng bởi các bên liên quan. Thông tin không thể bị che giấu hoặc ẩn. Công nghệ điện toán đám mây sử dụng cặp song sinh kỹ thuật số 3D của các tòa nhà, các thành phần và phương thức xây dựng của chúng, cho phép mọi người hiểu rõ hơn về dự án và vai trò của chúng trong đó. Bất cứ ai cũng có thể nhìn thấy toàn cảnh và các chi tiết nhỏ. Điều này dẫn đến ít sai lầm hơn, chất lượng tốt hơn và sự hợp tác để tránh đối đầu và tranh chấp.

Giảm chất thải

Theo Ủy ban Châu Âu, khoảng 30% chất thải ở Châu Âu được tạo ra bởi ngành xây dựng. Điều này không thể chấp nhận và không theo xu hướng bền vững. Xu hướng kỹ thuật tìm giải pháp để tăng hiệu quả, năng suất và lợi nhuận

thông qua việc loại bỏ các vật liệu và thời gian lãng phí.

Thiết kế sáng tạo

Khi thiết kế được giải phóng khỏi thực tiễn công nghiệp truyền thống, hình dạng và thành phần có thể dựa trên sự giải thích của vật lý và toán học. Và, chúng có thể được tạo ra một cách “tùy hứng”. Điều này có nghĩa là thay vì được thiết kế bởi một người duy nhất, hình dạng hoàn toàn dựa trên các yêu cầu chức năng. Trong nhiều trường hợp, các hình dạng được tạo ra chưa bao giờ được nhìn thấy trước đây, nhưng chúng hoàn toàn phù hợp với mục đích. Xu hướng này thường là điểm khởi đầu để các nhà thiết kế thích nghi với những hình dạng này và được truyền cảm hứng để phát triển các loại mặt tiền và chi tiết mới có thể được sản xuất bằng cách in 3D.

Newtecnic

Đây là 1 công ty hàng đầu thế giới về lĩnh vực thiết kế kỹ thuật cho các dự án xây dựng phức tạp đầy tham vọng và hệ thống lớp vỏ

(envelope) công trình tiên tiến. Công ty đảm nhận thiết kế kỹ thuật cho các cấu trúc tòa nhà, mặt tiền và lắp đặt MEP (cơ điện và hệ thống nước) hợp tác với các nhà phát triển, kiến trúc sư và nhà thầu quốc tế hàng đầu. Được thành lập vào năm 2003, đội ngũ chuyên gia thiết kế của Newtecnic, hoàn toàn và chỉ dành riêng cho thiết kế và kỹ thuật của các cấu trúc, mặt tiền và MEP. Hợp tác với các Khoa Kỹ thuật của Đại học Cambridge và UCLA tại Los Angeles, nhóm R & D của Newtecnic phân tích, phát triển, thử nghiệm, xác nhận và chỉ định các công nghệ và phương pháp xây dựng mới. Newtecnic có văn phòng tại Hoa Kỳ, Anh và Ả Rập Saudi. Công ty được sở hữu, chỉ đạo và quản lý bởi các kỹ sư lâu năm và có kinh nghiệm. Newtecnic được chứng nhận ISO 9001: 2015 bởi Tổ chức Tiêu chuẩn Anh (BSI).

Nguồn:

<https://www.constructionglobal.com/>

ND: Mai Anh

Bộ trưởng Phạm Hồng Hà tiếp và làm việc với Giám đốc quốc gia Ngân hàng thế giới

Ngày 13/5 tại Trụ sở Bộ Xây dựng, Bộ trưởng Phạm Hồng Hà có buổi tiếp và làm việc với ông Ousmane Odione - Giám đốc quốc gia Ngân hàng thế giới tại Việt Nam về công tác chuẩn bị cho Dự án cấp nước an toàn vùng đồng bằng sông Cửu Long (Dự án).

Bày tỏ vui mừng được tiếp và làm việc với ông Ousmane Odione và đoàn công tác của Ngân hàng Thế giới tại Việt Nam (WB), Bộ trưởng Phạm Hồng Hà đánh giá cao sự quan tâm cũng như nỗ lực của WB trong việc giúp Việt Nam xúc tiến Dự án cấp nước an toàn vùng đồng bằng sông Cửu Long (ĐBSCL).

Theo Bộ trưởng Phạm Hồng Hà, trong thời gian qua, hai bên đã tiến hành nhiều cuộc trao đổi, thảo luận và triển khai nhiều công việc chuẩn bị cho Dự án; đã đạt được sự đồng thuận tương đối cao của các Bộ, ngành, địa phương của Việt Nam về một số nội dung như sự cần thiết phải đầu tư cho mục tiêu cấp nước an toàn vùng ĐBSCL, lựa chọn phương án cấp nước, phạm vi của dự án và quy mô đầu tư, phương án đầu tư cụ thể của toàn bộ Dự án và của từng tỉnh trong số 7 tỉnh thuộc vùng ĐBSCL, chất lượng chuẩn bị Dự án có tiến bộ, và cơ bản hồ sơ Dự án đã đạt được các yêu cầu đề ra.

Bộ trưởng Phạm Hồng Hà cũng cho biết, dự án cấp nước an toàn vùng ĐBSCL là một dự án lớn, cần có sự tính toán kỹ lưỡng hơn về khía cạnh tài chính, các chính sách hỗ trợ của nhà nước, chính sách giá nước ... để đảm bảo cho các công ty cấp nước có khả năng trả nợ vốn vay của WB và phù hợp khả năng chi trả của người dùng nước. Bên cạnh đó, còn một số vấn đề cũng cần nghiên cứu thêm về khả năng thu hút sự tham gia của nhà đầu tư khu vực tư nhân trong dự án, cũng như công nghệ xử lý nước



Bộ trưởng Phạm Hồng Hà tại buổi làm việc



Toàn cảnh buổi làm việc

mặn lợ làm nước ngọt.

Tại buổi làm việc, Giám đốc WB Việt Nam Ousmane Odione đồng tình với các ý kiến phát biểu của Bộ trưởng Phạm Hồng Hà về sự cần thiết cũng như tính phức tạp của Dự án, bày tỏ mong muốn đồng hành và sẵn sàng hỗ trợ Bộ Xây dựng trong việc triển khai Dự án này.

Tại buổi làm việc, Bộ trưởng Phạm Hồng Hà và Giám đốc WB Việt Nam Ousmane Odione đã thảo luận về các bước triển khai tiếp theo của công tác chuẩn bị Dự án, khẳng định hai bên sẽ tiếp tục có các cuộc trao đổi, thống nhất để báo cáo Thủ tướng về đề xuất Dự án cũng như chuẩn bị xúc tiến Báo cáo khả thi Dự án để trình lãnh đạo WB phê duyệt vào cuối năm nay.

Minh Tuấn

Bộ Xây dựng triển khai nhiều nhiệm vụ trọng tâm Quý II/2019

Ngày 9/5/2019, tại Hà Nội, Bộ Xây dựng tổ chức Hội nghị Đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ Quý I, triển khai nhiệm vụ công tác tháng 5 và Quý II/2019 của ngành Xây dựng, do Bộ trưởng Phạm Hồng Hà chủ trì. Dự Hội nghị có các Thứ trưởng Bộ Xây dựng và lãnh đạo các đơn vị trực thuộc Bộ.

Theo Báo cáo tóm tắt công tác chỉ đạo, điều hành Quý I, triển khai nhiệm vụ công tác tháng 5 và Quý II/2019 của ngành Xây dựng do Chánh Văn phòng Bộ Xây dựng Tạ Quang Vinh trình bày, trong Quý I/2019, Ban Cán sự Đảng, Lãnh đạo Bộ Xây dựng đã tích cực chỉ đạo các đơn vị tập trung bám sát và quyết liệt triển khai các kế hoạch, nhiệm vụ được giao, đồng thời phối hợp hiệu quả với các Bộ, ngành, địa phương, các cơ quan của Đảng, Quốc hội, các tổ chức chính trị - xã hội. Do đó, trên mọi lĩnh vực công tác, ngành Xây dựng đã đạt được nhiều kết quả quan trọng.

Cụ thể, thực hiện nhiệm vụ được Bộ Chính trị giao làm chủ đầu tư Dự án xây dựng Nhà Quốc hội Lào, đến nay, Bộ Xây dựng đã hoàn thành việc thẩm định và phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi Dự án, phê duyệt điều chỉnh kế hoạch lựa chọn nhà thầu một số gói thầu thực hiện trước khi Dự án được phê duyệt và tiếp tục đẩy mạnh triển khai một số hạng mục khác.

Bộ Xây dựng đã xây dựng và hoàn thiện 6 báo cáo phục vụ các Đoàn giám sát của Quốc hội, gồm: Báo cáo về vấn đề quản lý, sử dụng kinh phí bảo trì nhà chung cư; Báo cáo việc thực hiện chính sách, pháp luật về quy hoạch, quản lý đất đai tại đô thị từ khi Luật Đất đai năm 2013 có hiệu lực đến hết năm 2018; Báo cáo việc ban hành và thực hiện chính sách, pháp luật về bảo vệ môi trường đối với ngành công nghiệp nặng lượng, vật liệu xây dựng và chế biến thực phẩm; Báo cáo việc thực hiện chính sách pháp luật về



Toàn cảnh Hội nghị

phòng chống thiên tai; Báo cáo chuyên đề phòng cháy chữa cháy; Báo cáo việc thực hiện chính sách pháp luật về giáo dục nghề nghiệp.

Theo Chương trình công tác của Chính phủ ban hành tại Văn bản số 430/VPCP-TH ngày 20/02/2019, Bộ Xây dựng được giao thực hiện xây dựng 10 văn bản. Đến hết tháng 4/2019, Bộ đang triển khai xây dựng 8 văn bản đều trong thời hạn; 2 văn bản đã trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ bao gồm: Hồ sơ đề nghị xây dựng Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng; Dự thảo Nghị định Sửa đổi, bổ sung các Nghị định số 37/2010/NĐ-CP và 44/2015/NĐ-CP về quy hoạch đô thị, quy hoạch xây dựng.

Bên cạnh đó, Bộ Xây dựng tiếp tục hoàn thiện, sửa đổi, bổ sung một số cơ chế chính sách, pháp luật về công tác quản lý kiến trúc, quy hoạch xây dựng; thực hiện công tác quản lý quy hoạch, kiến trúc theo chức năng quản lý nhà nước; triển khai công tác giám sát việc thực hiện chính sách, pháp luật về quy hoạch, quản lý, sử dụng đất đai tại đô thị; đẩy mạnh công tác quản lý hoạt động đầu tư xây dựng, công tác quản lý phát triển đô thị, hạ tầng kỹ thuật, công tác quản lý nhà ở và thị trường bất động sản; đồng thời đẩy mạnh cơ cấu lại, sắp xếp, đổi mới, cổ phần hóa và thoái vốn nhà nước tại doanh nghiệp có vốn nhà nước.

Về lĩnh vực vật liệu xây dựng, Bộ tiếp tục rà soát, sửa đổi, bổ sung Nghị định số 24a/2016/NĐ-CP ngày 5/4/2016 của Chính phủ về quản lý vật liệu xây dựng; xây dựng “Chiến lược phát triển Vật liệu xây dựng Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050”; “Chiến lược phát triển công nghiệp xi măng Việt Nam đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2050”; “Quy hoạch thăm dò, khai thác, chế biến và sử dụng các loại khoáng sản làm vật liệu xây dựng thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050”. Xây dựng đề án An ninh kinh tế trong lĩnh vực vật liệu xây dựng;

Bộ cũng triển khai Đề án nghiên cứu phát triển vật liệu xây dựng phục vụ các công trình ven biển và hải đảo đến 2025 theo Quyết định số 126/QĐ-TTg ngày 25/01/2019 của Thủ tướng Chính phủ; rà soát, hoàn thiện ban hành các tiêu chuẩn, chỉ dẫn kỹ thuật phục vụ xử lý, sử dụng tro, xỉ, thạch cao của các nhà máy nhiệt điện, nhà máy hóa chất, phân bón làm nguyên liệu sản xuất vật liệu xây dựng và trong các công trình xây dựng theo Quyết định số 452/QĐ-TTg ngày 12/4/2017 của Thủ tướng Chính phủ.

Trong Quý I/2019, Bộ tiếp tục đôn đốc các địa phương thực hiện và rà soát, đánh giá toàn diện quá trình thực hiện Chương trình theo Quyết định số 567/QĐ-TTg ngày 28/4/2010 của Thủ tướng Chính phủ, Chỉ thị số 10/CT-TTg ngày 16/4/2012 của Thủ tướng chính phủ về tăng cường sử dụng vật liệu xây không nung, hạn chế sản xuất và sử dụng gạch đất sét nung và Thông tư số 13/2017/TT-BXD ngày 8/12/2017 của Bộ Xây dựng về quy định sử dụng vật liệu xây không nung của Bộ Xây dựng về hướng dẫn sử dụng vật liệu xây không nung trong các công trình xây dựng, cũng như xây dựng lộ trình xóa bỏ lò gạch thủ công.

Theo đánh giá của Bộ Xây dựng, thị trường vật liệu xây dựng trong những tháng đầu năm 2019 không có nhiều biến động. Cân đối cung cầu thị trường vật liệu tiếp tục được đảm bảo.

Cập nhập số liệu về xi măng ước tiêu thụ 4 tháng đầu năm 2019 đạt khoảng 33,2 triệu tấn, tăng khoảng 2% cùng kỳ năm 2018. Trong đó, tiêu thụ trong nước ước khoảng 22,0 triệu tấn, xuất khẩu ước khoảng 11,2 triệu tấn.

Trong Quý I/2019, Bộ Xây dựng đã thành lập 21 đoàn thanh tra trên tổng số 96 đoàn đạt 21,8%. Kế hoạch thanh tra 2019 được phê duyệt, gồm thanh tra hành chính, thanh tra chuyên ngành và thanh tra đột xuất trên các lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ như hoạt động đầu tư xây dựng, công tác quy hoạch, quản lý thực hiện quy hoạch được duyệt; kinh doanh bất động sản và thực hiện quy định của pháp luật về nhà ở; tăng cường đôn đốc việc thực hiện kết luận thanh tra và quyết định xử phạt vi phạm hành chính; Rà soát hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật, cải cách thủ tục hành chính, hoàn thiện pháp luật về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực xây dựng; đẩy mạnh công tác tuyên truyền phổ biến pháp luật trong lĩnh vực xây dựng.

Bộ Xây dựng cũng đảm bảo hoạt động thường xuyên, an toàn Cổng thông tin điện tử của Bộ Xây dựng và các trang thông tin điện tử khác của Bộ trên mạng Internet; cập nhật các thông tin về công khai quy hoạch đô thị toàn quốc trên mạng điện tử tại địa chỉ: quyhoach.xaydung.gov.vn; xây dựng Hệ thống thông tin về năng suất, chất lượng sản phẩm, hàng hóa ngành sản xuất vật liệu xây dựng; xây dựng quy trình kiểm đếm, nhắc nhở, đôn đốc các đơn vị hàng tuần về việc thực hiện xử lý các văn bản, nhiệm vụ được giao, đặc biệt là các văn bản, nhiệm vụ quá hạn chưa hoàn thành. Quá trình thực hiện đã nhận được sự ủng hộ, phối hợp tích cực từ các đơn vị, số lượng văn bản chậm muộn đã từng bước được giảm thiểu.

Trong các lĩnh vực hoạt động, cải cách hành chính là một trong những nhiệm vụ trọng tâm của Bộ Xây dựng. Trong quý I/2019, Bộ Xây dựng đã ban hành Quyết định số 147/QĐ-BXD ngày 07/3/2019 về việc công bố thủ tục hành

chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực quy hoạch, kiến trúc thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng. Theo đó, Bộ bãi bỏ 2 thủ tục hành chính, gồm: “Thủ tục cấp giấy phép quy hoạch dự án đầu tư xây dựng công trình thuộc thẩm quyền của UBND cấp tỉnh quản lý” (Mã số B-BXD-263410) và “Thủ tục cấp giấy phép quy hoạch dự án đầu tư xây dựng công trình thuộc thẩm quyền của UBND cấp huyện quản lý” (Mã B-BXD-263370-TT).

Quý I/2019, Bộ Xây dựng đã tiếp nhận 1.158 hồ sơ thủ tục hành chính (trong đó, số hồ sơ thủ tục hành chính từ năm 2018 chuyển sang là 19 hồ sơ) và đã giải quyết đúng hạn toàn bộ 1.158 hồ sơ.

Tại Hội nghị, lãnh đạo các đơn vị, doanh nghiệp thuộc Bộ đã bổ sung, làm rõ thêm nhiều nội dung liên quan đến công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành cũng như các hoạt động sản xuất kinh doanh của các đơn vị trong Quý I/2019, đồng thời nêu lên những khó khăn, vướng mắc và đề xuất lãnh đạo Bộ Xây dựng các giải pháp tháo gỡ.

Phát biểu chỉ đạo Hội nghị, Bộ trưởng Phạm Hồng Hà đánh giá, trong Quý I/2019, nhiều đơn vị thuộc Bộ Xây dựng đã có những sáng tạo rất đáng ghi nhận trong đổi mới trong quản lý, chỉ đạo điều hành các lĩnh vực hoạt động cũng như trong việc nâng cao chất lượng sự phối hợp giữa các đơn vị. Kết quả hoạt động những tháng đầu năm 2019 đến nay có nhiều điểm thể hiện sự bứt phá quan trọng.

Về các nhiệm vụ trọng tâm trong thời gian tới, Bộ trưởng Phạm Hồng Hà nhấn mạnh tầm quan trọng đặc biệt của chương trình xây dựng văn bản pháp luật ngành Xây dựng và coi đây là nhiệm vụ trọng tâm của Bộ cũng như của các đơn vị thuộc Bộ trong Quý II.

Bộ trưởng Phạm Hồng Hà giao Vụ Pháp chế phối hợp với các đơn vị tiến hành điều chỉnh chương trình xây dựng văn bản pháp luật ngành Xây dựng, bảo đảm tính khả thi cũng như tiến độ, thể hiện được sự đổi mới tư duy, phù hợp với thực tiễn sự phát triển của Ngành và theo hướng Bộ Xây dựng không trực tiếp làm một số việc cụ thể mà giao cho các đơn vị khác thực hiện.

Cũng tại Hội nghị, Bộ trưởng Phạm Hồng Hà chỉ đạo các đơn vị trực thuộc Bộ tập trung triển khai nhiều nội dung quan trọng của ngành như: Chủ động nghiên cứu đánh giá tác động của Luật Quy hoạch, Luật Sửa đổi, bổ sung các luật có quy định liên quan đến quy hoạch đến việc thực hiện các nhiệm vụ, chức năng của các đơn vị; giải quyết hiệu quả các vấn đề liên quan đến cấp phép xây dựng, các vấn đề về tiêu chuẩn quy chuẩn, định mức trong lĩnh vực vật liệu xây dựng; chú trọng quản lý thị trường bất động sản; tập trung thực hiện công tác giám định theo yêu cầu của cơ quan điều tra; chú trọng công tác truyền thông; rà soát quy hoạch báo chí của Bộ; đổi mới hoạt động các đơn vị sự nghiệp.

Trần Đình Hà

Hội nghị thẩm định Đề án đề nghị công nhận khu vực thị trấn Long Thành mở rộng và khu vực thị trấn Trảng Bom mở rộng của tỉnh Đồng Nai đạt tiêu chí đô thị loại IV

Ngày 08/5/2019, tại Hà Nội, Bộ Xây dựng đã tổ chức Hội nghị thẩm định các Đề án đề nghị công nhận khu vực thị trấn Long Thành mở rộng và khu vực thị trấn Trảng Bom mở rộng

của tỉnh Đồng Nai đạt tiêu chí đô thị loại IV. Cục trưởng Cục Phát triển Đô thị Nguyễn Tường Văn chủ trì Hội nghị.

Tham dự Hội nghị có các thành viên Hội



Toàn cảnh Hội nghị



Chủ tịch Hội đồng thẩm định Nguyễn Tường Văn phát biểu kết luận

đồng thẩm định đại diện các Bộ, ngành, Văn phòng Chính phủ, các Hội, Hiệp hội chuyên ngành và đại diện địa phương có liên quan.

Theo Đề án, Thị trấn (TT) Long Thành là đô thị huyện lỵ của huyện Long Thành nằm ở phía Tây Nam của tỉnh Đồng Nai. Khu vực TT Long Thành mở rộng có vị trí thuộc khu vực trung tâm của Vùng kinh tế trọng điểm phía Nam, tiếp giáp với QL 51A và 51B từ TP Biên Hòa đi Vũng Tàu, cách TP Hồ Chí Minh 60km, cách TP Biên Hòa 33 km, cách TP Vũng Tàu 60km. Đây là khu vực có giao thông rất thuận lợi cả về đường thủy (cách không xa các cảng biển lớn), các trục giao thông quốc lộ chính, đặc biệt đang chuẩn bị triển khai sân bay quốc tế Long Thành.

Thị trấn Trảng Bom là đô thị huyện lỵ của huyện Trảng Bom nằm ở phía Đông Nam của tỉnh Đồng Nai, là cửa ngõ tiếp giáp vùng kinh tế trọng điểm phía Nam với vùng Tây Nguyên và vùng Duyên hải Nam Trung Bộ. TT Trảng Bom cũng có vị trí quan trọng trên hành lang kinh tế động lực chủ đạo Bắc – Nam (gắn với QL 1, đường sắt Bắc – Nam); kết nối thuận lợi với cảng hàng không quốc tế Long Thành trong tương lai.

Với những lợi thế như trên, cả 2 đô thị khu vực TT Long Thành mở rộng và TT Trảng Bom mở rộng đã trở thành những khu vực phát triển kinh tế - xã hội năng động và có tốc độ công nghiệp hóa, đô thị hóa ngày càng tăng, đặc biệt trong những năm gần đây.

Phạm vi lập đề án đề nghị công nhận khu

vực TT Long Thành mở rộng có tổng diện tích 1.742,8ha gồm: TT hiện hữu có diện tích 928,3ha và phần mở rộng các xã đô thị hóa giáp ranh theo Điều chỉnh QHC TT gồm một phần của 4 xã: An Phước, Long Đức, Lộc An, Long An. Tổng dân số khu vực TT Long Thành mở rộng năm 2017 (thường trú và tạm trú) là 52.096 người.

Phạm vi lập đề án đề nghị công nhận khu vực TT Trảng Bom mở rộng có tổng diện tích 1.571,3ha gồm: TT hiện hữu có diện tích 930,84ha và phần mở rộng các xã đô thị hóa giáp ranh theo Đề án QHC gồm một phần của 3 xã: Đồi, Sông Trầu, Quảng Tiến. Tổng dân số khu vực TT Trảng Bom mở rộng năm 2017 (thường trú và tạm trú) là 56.839 người.

Tại Hội nghị, báo cáo thẩm định của Cục Phát triển đô thị (Bộ Xây dựng) và 2 báo cáo phản biện của Vụ Chính quyền địa phương (Bộ Nội vụ), Cục Hạ tầng kỹ thuật (Bộ Xây dựng) cùng ý kiến các thành viên Hội đồng thẩm định đánh giá trên cơ sở các căn cứ, sự cần thiết và tình hình thực tế phát triển của 2 huyện Long Thành, Trảng Bom nói chung và 2 thị trấn Long Thành, Trảng Bom nói riêng thì 2 khu vực thị trấn Long Thành mở rộng và thị trấn Trảng Bom mở rộng đã cơ bản hội tụ đầy đủ các điều kiện cần thiết để công nhận đạt tiêu chí đô thị loại IV. Các ý kiến tại Hội đồng cũng đóng góp bổ sung cho 2 Đề án một số nội dung về hạ tầng kỹ thuật như: Mạng lưới đường giao thông chính

đô thị, các công trình thu gom xử lý nước thải, chất thải rắn nguy hại, công trình nghĩa trang, cơ sở hỏa táng và nhà tang lễ...

Phát biểu kết luận Hội nghị, Chủ tịch Hội đồng Nguyễn Tường Văn đánh giá 2 Đề án đề nghị công nhận khu vực thị trấn Long Thành mở rộng và khu vực thị trấn Trảng Bom mở rộng của tỉnh Đồng Nai đạt tiêu chí đô thị loại IV được thực hiện nghiêm túc theo đúng quy định pháp luật hiện hành, đây là 2 trong số ít các đô thị đề nghị nâng hạng đạt được hầu hết các tiêu

chí quy định và lưu ý địa phương tiếp tục rà soát các số liệu trong đề án để đảm bảo tính chính xác và logic.

Hội đồng thẩm định nâng loại đô thị Bộ Xây dựng đã nhất trí thông qua 2 Đề án công nhận khu vực thị trấn Long Thành mở rộng và khu vực thị trấn Trảng Bom mở rộng của tỉnh Đồng Nai đạt tiêu chí đô thị loại IV, với điểm số lần lượt là 90,43 điểm và 88,11 điểm.

Ninh Hoàng Hạnh

Kinh nghiệm xây dựng môi trường đô thị tiện nghi của Vùng Saratov (Nga)

Thành phố Saratov có lịch sử hình thành và phát triển kiến trúc – thiết kế lâu đời. Những xu hướng thiết kế chính trong không gian đô thị Vùng Saratov (trong đó, chính trang đô thị là một đề tài có tầm quan trọng đặc biệt) có thể chia thành hai mảng: Phần lịch sử và những phần lãnh thổ mới của thành phố.

Thành phố Saratov lịch sử và các thành phố khác trong Vùng như Volsk, Khvalynsk và Elgels với tiềm năng của mình đã được phản ánh rất nhiều trong các quy hoạch lịch sử - kiến trúc nền tảng trước đây; thông qua đó các cơ sở pháp lý đối với hoạt động trong không gian lịch sử đã được thiết lập, có sự phối hợp chặt chẽ với các cơ quan bảo vệ công trình di sản văn hóa cũng như các cơ quan kiểm sát, giám sát nhà nước.

Nét nổi bật của thành phố Saratov là bề dày kinh nghiệm trong công tác chính trang đô thị. Công viên Lipky được hình thành từ năm 1826; mạng lưới các đường trồng cây xanh trong công viên Lipky xuất hiện từ đầu thế kỷ XX; khu vực bờ sông Volga được hình thành trong thập niên 50 – 60; công viên Chiến thắng được xây những năm 70 thế kỷ XX... đều được bảo tồn, phát triển và trở thành một phần không thể thiếu



Đường trồng cây xanh Rakhov

trong bức tranh đô thị Saratov hiện đại. Kinh nghiệm chính trang đô thị hiện đại của Vùng Saratov có thể coi được bắt đầu từ những năm 80 thế kỷ trước, khi khu vực đi bộ đầu tiên của nước Nga Xô viết, công trình đã đoạt giải thưởng nhà nước năm 1985 xuất hiện tại đây. Thời kỳ đó đã có khá nhiều các cuộc tranh luận xung quanh vấn đề: Nên thiết lập một khu vực đi bộ trong nội đô, hay nên ưu tiên bê tông nhựa hóa một số tuyến phố, vỉa hè tại vùng ngoại ô? Phương án đầu tiên đã có sức thuyết phục mạnh mẽ. Và đối với đa số người dân Saratov ngày đó và cả bây giờ, cũng như nhận định của nhiều chuyên gia – đó là một lựa chọn đúng. Bởi từ khu vực đi bộ này, một môi trường tiện nghi



Bảo tàng - tàu điện tại khu vực đi bộ mới của Saratov

được tổ chức bài bản đã hình thành, trở thành bài học lớn cho các thành phố trong Vùng Saratov và nhiều thành phố khác của Nga.

Hiện thực hóa đề án này chỉ khả thi khi có sự phối hợp chặt chẽ giữa ý chí chính trị của các lãnh đạo thành phố, nguồn lực vật chất, và đội ngũ kiến trúc sư có chuyên môn cao làm việc dưới sự giám sát nhà nước về chất lượng công việc trong suốt thời gian thi công.

Trong những năm 1990 và đầu những năm 2000, do những biến động về chính trị của đất nước, các hoạt động chỉnh trang đô thị của riêng Saratov bị thu hẹp đáng kể; tuy nhiên thời gian này sự kiện Làng Quốc gia Nga đầu tiên được xây dựng tại đây, kề bên tổ hợp công viên Chiến thắng đã đánh dấu nỗ lực lớn của chính quyền đô thị trong việc nâng cao chất lượng diện mạo đô thị. Cũng trong thời gian này, khu vực đi bộ mới dọc theo các phố Volga và October được lên kế hoạch xây dựng, với các kinh nghiệm được tích lũy từ khu vực đi bộ đầu tiên. Thiết kế khu vực đi bộ mới có tính đến sự đồng nhất với không gian lịch sử xung quanh, đồng thời mở rộng cơ hội phát triển các hoạt động xã hội, hoạt động cộng đồng của người dân. Quy tắc “cùng tham gia” ra đời từ những năm 80 thế kỷ trước giờ đây lại tiếp tục được vận dụng.

Giám sát thiết kế và lựa chọn các vật liệu



“Cổng lịch sử” hay mái vòm gắn những quả chuông trên cao, nhìn ra một góc tu viện nữ Saratov – di sản thế kỷ XVIII

trang trí (giá cả và chất lượng tương ứng) là một trong những ưu tiên hàng đầu. Tiếp theo là giám sát chất lượng công tác thi công thông qua các công cụ giám sát.

Khu vực đi bộ mới là một trong những mắt xích của chuỗi mắt xích “vòng tròn đi bộ của Saratov”; mắt xích tiếp theo sau đó là tuyến đường trồng cây xanh Rakhov nối liền công viên văn hóa mang tên Gorki và phố Vavilov. Thiết kế được lựa chọn thuộc về Văn phòng Kiến trúc SNOU Project phối hợp cùng nhóm thiết kế từ Moskva. Với sự tư vấn của những kiến trúc sư hàng đầu châu Âu, các giải pháp quy hoạch khiêm nhường và hết sức hợp lý được áp dụng, toàn bộ đường Rakhov và khu vực liền kề được nâng lên một tầm cao mới về chất lượng. Trong tất cả các giai đoạn thiết kế và thực hiện, công tác tổ chức thảo luận, lấy ý kiến đóng góp của toàn dân được đặc biệt chú trọng. Cho dù cũng có những nhận xét tiêu cực, xong đại đa số người dân Saratov đã nhiệt tình ủng hộ triển khai đề án. Hiện nay, lượng người đến nơi đây ngày càng đông – điều này đã nói lên tính đúng đắn của giải pháp.

Thành phố hiện đang tiếp tục các công tác cải tạo phần lòng đường và các vỉa hè, và giải pháp sắc màu cho các công trình hạng mục xây dựng trên đường Rakhov và khu vực xung quanh.

Công việc tại các công trình di sản văn hóa cũng được tiến hành đồng bộ – giải pháp màu sắc được áp dụng cho các khối nhà của Trường ĐHTH quốc gia Saratov (với hơn 80 năm tuổi), dinh thự của các lãnh chúa Barel, Reinik, nhà thờ cổ Utol. Giải pháp sắc màu cũng được áp dụng cho các công trình hiện đại nằm trong khu vực, nhằm mang lại sự đồng nhất, tính toàn vẹn cho không gian lịch sử - câu lạc bộ các nhà thầu xây dựng, khách sạn Volga. Các chuyên gia của Bộ Văn hóa Nga đã tiến hành các cuộc khảo sát các công trình di sản văn hóa; phối hợp cùng Ủy ban Kiến trúc & Chính sách quy hoạch đô thị Saratov nghiên cứu biên soạn các quy chế, quy định dành cho không gian lịch sử của Saratov, trong đó có cả các quy định về lắp đặt biển quảng cáo ngoài trời trong khu vực này. Công tác chỉnh trang đô thị được triển khai rộng khắp, ngoại trừ khu vực trung tâm thành phố. Đại lộ cây xanh “Các anh hùng” có chiều dài hơn 2km đã được hình thành trong một khu vực mới xây dựng, và ngay lập tức trở thành địa điểm hấp dẫn cho cả một quận mới rộng lớn của thành phố Saratov. Xu hướng tương tự hiện giờ cũng đang được áp dụng tại Moskva khi triển khai các chương trình chỉnh trang đô thị “Đường phố của tôi” và “Quận của tôi”.

Trong các thành phố thuộc Vùng Saratov, các công việc trong khuôn khổ chương trình cải tạo chỉnh trang đô thị đều được tiến hành, một loạt đường trồng cây xanh, công viên mới được xây. Vùng Saratov đang lên kế hoạch tham gia chương trình toàn Liên bang về chỉnh trang đô thị và xây dựng môi trường tiện nghi cho các thị trấn nhỏ và các khu dân cư có giá trị lịch sử. Tham gia cuộc thi này có rất nhiều thành phố và thị trấn nhỏ trong Vùng..

Xu hướng chỉnh trang đô thị căn bản của Vùng Saratov - theo ý kiến của các chuyên gia trong và ngoài nước - là bảo toàn tính nhất

quán về mặt lịch sử, sự minh bạch, công khai trong cả quá trình thiết kế và thi công, và nguyên tắc cùng tham gia của người dân. Một đặc điểm nữa là sự tương tác giữa không gian xung quanh và các công trình nghệ thuật dù là giản dị nhất. Đặc biệt, có thể ghi nhận sự cần thiết của thiết kế ánh sáng để tăng tính tiện nghi sử dụng các khu vực đô thị vào thời gian tối và đêm.

Khái niệm không gian công cộng hiện nay phổ biến ở cấp độ các quảng trường và các con phố, tòa nhà được lấp đầy bởi các yếu tố chủ quan, tức là những người đã có hoặc đang có sự liên quan với không gian đó. Ở đây có thể cảm nhận những sự vận động của kiến trúc theo xu hướng từ “tiến tới quá khứ” tới “tiến lên xuyên qua quá khứ”. Chủ đề vận động trong sự cùng tồn tại của không gian và thời gian được bộc lộ rất rõ trong các thiết kế chỉnh trang đô thị của Saratov, nhất là trong thiết kế khu vực đi bộ giữa các phố Volga và October. Bên cạnh việc phục dựng mặt tiền của các công trình lịch sử, mối liên hệ với quá khứ còn được nhấn mạnh bằng những những toa tàu điện nguyên bản đầu thế kỷ XX như một bảo tàng sống trong phạm vi khu vực đi bộ, và việc phục chế, lắp đặt một số hạng mục khác - những trụ đèn từ nửa cuối thế kỷ XX và một đoạn đường sắt truyền thống.

Nguyên tắc cùng tham gia của người dân vào việc hình thành các không gian công cộng vẫn giữ nguyên tính cấp thiết đối với Saratov. Quyết định của chính quyền cần dựa trên ý kiến không chỉ từ cộng đồng hẹp của những người có chuyên môn, có trách nhiệm mà cả lợi ích của cộng đồng cư dân toàn thành phố.

Saratov là thành phố khá “cổ điển”, nơi đây đến nay vẫn lưu giữ những bức tượng, những tượng đài truyền thống kiểu “công nông bền vững”, “bánh mì cho mọi người”... Bên cạnh đó, những kiểu công trình nghệ thuật mới cũng đã

xuất hiện, mang những thông điệp phức tạp khi tương tác với khách tham quan. Một trong những công trình dạng này là những quả chuông bên trong mái vòm một tòa nhà trên phố Kosmonavtov. Những quả chuông nói lên (thông báo) về sự hiện diện của một tu viện nữ từ giữa thế kỷ XVIII còn được bảo tồn một phần ở kế bên tòa nhà này, và đứng bên trong mái vòm có thể

quan sát được. Những quả chuông nhỏ cứ sau mỗi giờ đồng hồ lại rung lên một giai điệu ngắn, và đêm xuống được tự động thấp sáng.

V.Kudriatsev

Nguồn: Tạp chí Kiến trúc & Xây dựng Nga

số 4/2018

ND: Lê Minh

Mục tiêu và biện pháp thúc đẩy bất động sản phát triển với chất lượng cao tại Trung Quốc

I. Mục tiêu phát triển bất động sản chất lượng cao

Mục tiêu phát triển bất động sản chất lượng cao nên là sự tăng trưởng về số lượng nhà ở cần nhanh hơn sự tăng trưởng của dân số; tốc độ gia tăng của giá nhà nên chậm hơn sự tăng trưởng thu nhập; giúp toàn thể cư dân sống trong những ngôi nhà phù hợp với tiêu chuẩn sức khỏe, xanh và văn minh

1. Cung cầu cơ bản cân bằng, vừa không thiếu hụt cũng không quá dư thừa

Mâu thuẫn cung cầu suy cho cùng là mâu thuẫn chủ yếu của phát triển kinh tế. Biến động trong quá trình vận hành bất động sản là không thể tránh khỏi, tuy nhiên không thể vì những phán đoán sai lầm về mâu thuẫn cung cầu mà làm gia tăng biến động, phải nhận thức được rằng nâng cao tăng trưởng thu nhập của gia đình cư dân thì mới có thể xây dựng sự cân bằng thị trường lâu dài, cần phục vụ cho nhu cầu không ngừng gia tăng về cuộc sống tốt đẹp của đông đảo người dân.

2. Đòn bẩy cơ bản hợp lý, rủi ro có thể kiểm soát

Có một số đòn bẩy thúc đẩy tiêu thụ nhà ở của các hộ gia đình, điều này có lợi cho nền kinh tế xã hội, tuy nhiên khi đòn bẩy quá cao sẽ gây ra sự tích tụ bong bóng, tích tụ rủi ro. Một trong những nhiệm vụ quan trọng giúp phát triển bất động sản chất lượng cao là dùng đòn

bẩy, đưa đòn bẩy hạ xuống mức cơ bản hợp lý.

3. Kết cấu cung ứng cơ bản hợp lý

Trước hết là nỗ lực phát triển nhà ở cho thuê, gia tăng cung ứng nhà ở cho thuê. Thứ hai, cải thiện mức độ phù hợp trong nhu cầu cung ứng nhà ở. Nguyên nhân sản sinh tồn kho ngoài nhân tố nhu cầu không đủ, điều rất quan trọng là bố cục, tính năng, chất lượng, giá trị đồng tiền của không gian nhà ở không thể thích ứng với nhu cầu của người tiêu dùng. Vì vậy, cần nâng cao mức độ phù hợp trong nhu cầu. “Phần cứng” của nhà ở không thể thay đổi, nhưng “phần mềm” thì có thể nâng cao.

4. Giá cả tương đối ổn định, thích ứng với khả năng chi trả của người dân

Trọng điểm khai thác nên đặt ở nhu cầu tiêu dùng thực sự, có nghĩa là, cần cung cấp nhà ở cho bộ phận người cần nhà để cư trú. Những người có nhu cầu đầu tư sẽ có khả năng chi trả mạnh, rất dễ được các nhà khai thác nắm trúng, tuy nhiên nếu như không chú ý vấn đề này, để bong bóng tích tụ, không chỉ các doanh nghiệp nhà ở chịu tổn thất, ngân hàng chịu tổn thất, cư dân chịu tổn thất mà nền kinh tế xã hội cũng chịu tổn thất.

5. Quản lý nhu cầu tốt, ưu tiên đảm bảo quyền lợi nhà ở cho các gia đình cư dân

Mục đích của phát triển bất động sản là để đáp ứng nhu cầu sinh hoạt cư trú tốt đẹp của người dân. Quyền cư trú là quyền lợi cơ bản của

con người, phát triển bất động sản trước hết là để đảm bảo quyền lợi cư trú của con người được thực hiện. Vì vậy vừa cần kiên trì phương hướng cải cách thị trường hóa, vừa cần đảm bảo nơi ở cho những gia đình không thể thông qua thị trường để có được nhà ở.

6. Nâng cao hiệu quả và hiệu suất cung cấp bất động sản

Ngành bất động sản Trung Quốc đã trải qua hơn 20 năm phát triển thăng trầm, chủ yếu dựa vào giá cả để thúc đẩy mở rộng, giá nhà gia tăng đã che dấu hiệu suất thấp, hiệu quả thấp và những mâu thuẫn khác của ngành bất động sản, tuy nhiên chúng ta không thể bị giả tưởng này mê hoặc. Cùng với sự hóa giải từng bước các mâu thuẫn trong cung cầu nhà ở tại hầu hết các đô thị, ngành bất động sản cần phải đặt sự chú ý vào việc nâng cao hiệu quả và hiệu suất cung cấp bất động sản.

II. Biện pháp thúc đẩy bất động sản phát triển với chất lượng cao

1. Thúc đẩy sự phát triển của nhà ở xanh

Cùng với sự nâng cao trong mức sống của đồng đảo người dân, nhu cầu về nhà ở đã không chỉ là đáp ứng không gian ngủ nghỉ, mà còn là đáp ứng nhu cầu của cuộc sống xanh và lành mạnh. Mấy năm gần đây, Hiệp hội ngành bất động sản Trung Quốc đã cam kết thúc đẩy thí điểm “nhà ở 100 năm”, đồng thời đưa ra tiêu chuẩn “nhà ở 100 năm”, đã có mười mấy dự án, khoảng hơn 1 triệu m² nhà ở được tiến hành xây dựng theo tiêu chuẩn của “nhà ở 100 năm”. Kết cấu chủ thể của những dự án này có niên hạn sử dụng đảm bảo từ 100 năm trở lên, cấp độ đánh giá công trình xanh đạt 3 sao, tính năng nhà ở được nhận định đạt tới 3A, vật liệu và cấu kiện sử dụng đều phải phù hợp với yêu cầu xanh, lành mạnh, thực hiện phân tách thể kết cấu và thể bổ sung, lợi ích về mặt kinh tế và xã hội đều rất tốt, các phương diện đánh giá cũng khá cao, điều đó cho thấy sản phẩm chất lượng cao là có thị trường và có triển vọng, bước tiếp theo là cần tiếp tục mở rộng.

Bám sát thực thi chiến lược “Trung Quốc khỏe mạnh”, giúp người dân có chuyển biến từ “có nhà ở” sang “ở nhà tốt”, “cư trú lành mạnh”. Song song với quá trình phát triển xanh, lành mạnh, cũng cần chú trọng việc tiết kiệm năng lượng, giảm phát thải. Tuổi thọ công trình tại Trung Quốc khá ngắn, điều này đã khiến cho việc tiêu hao tài nguyên năng lượng và rác thải xây dựng tăng với khối lượng lớn, đặc biệt là sự lãng phí tài nguyên năng lượng gây ra bởi sự tháo dỡ công trình với khối lượng lớn, khiến thành quả về tiết kiệm năng lượng, giảm phát thải trong mấy năm gần đây tại Trung Quốc giảm sút. Ngoài ra, các doanh nghiệp bất động sản cần hợp tác với các doanh nghiệp vật liệu xây dựng và cấu kiện để có thể sử dụng các vật liệu xanh bảo vệ môi trường, từ đó mở rộng các vật liệu xanh bảo vệ môi trường.

2. Dựa vào số hóa để cải thiện sản xuất

Thúc đẩy hơn nữa kỹ thuật BIM, thông qua mô phỏng thông tin số để mô phỏng tất cả các thông tin thực và mô hình công trình 3D của công trình, tăng cường quản lý chất lượng sản phẩm khi khai thác nhà ở, trong toàn quá trình xây dựng, cần đảm bảo thi công quy phạm, sản xuất an toàn, ngăn chặn việc ăn bớt vật liệu, làm giả. Cần thay đổi các biện pháp của các đơn vị có liên quan đến kỹ thuật BIM hiện nay, dẫn đầu là các đơn vị xây dựng, sử dụng thống nhất mã hóa và mô hình mã, đưa điểm quan tâm và nhu cầu nghiệp vụ của các bên tham gia như xây dựng, thiết kế, thi công, quản lý giám sát, đơn vị vận hành kinh doanh... tập trung lại trong cùng một nền tảng, từ đó thực hiện quản lý chi tiết hóa, hiển thị hóa dự án. Do việc ứng dụng kỹ thuật BIM có thể tiến hành kiểm tra giám sát liên tục và chỉnh lý thu thập dữ liệu, vì vậy hiệu quả đối với việc nâng cao hiệu suất bất động sản và hiệu quả phát triển bất động sản chất lượng cao là rõ rệt.

3. Dựa vào công nghiệp hóa nâng cao độ chính xác

Nguyên nhân quan trọng khiến các căn

bệnh thông thường về chất lượng nhà ở không được chữa trị tận gốc là do tỷ trọng lao động chân tay lớn, độ chính xác của sản phẩm thấp. Tuy nhiên, sử dụng nhà ở sản xuất công nghiệp hóa có thể phân cấp phân loại kỹ thuật dự án trong thi công, thực hiện hợp nhất đồ tại chỗ và lắp ghép, đồng bộ thi công và trang trí lắp đặt, nâng cao tỷ lệ lắp ghép, tỷ lệ tích hợp, tỷ lệ tiêu chuẩn hóa, loại bỏ những thay đổi của dự án gây lãng phí tài nguyên, giảm hiệu quả năng lượng và lãng phí nhân lực, thể hiện ưu thế về quản lý chất lượng thi công.

Dựa vào sản xuất công nghiệp hóa thông thường có thể tiết kiệm tới trên 20% vật liệu, trên 60% lượng nước, giảm thiểu trên 80% rác thải xây dựng, nâng cao 4 - 5 lần hiệu suất thi công. Sản xuất công nghiệp hóa giúp giảm thiểu chiếm dụng đất đai để làm bãi thi công, tránh sửa chữa lần 2, thực hiện tiết kiệm năng lượng, tiết kiệm đất, tiết kiệm vật liệu, tiết kiệm nước, tiết kiệm thời gian và bảo vệ môi trường. Công nghiệp hóa sản xuất nâng cao đáng kể chất lượng và tính năng nhà ở, kéo dài niên hạn sử dụng, giảm chi phí sử dụng và chi phí bảo trì. Vì vậy, cần tiếp tục xây dựng hệ thống xây dựng công nghiệp hóa trong các doanh nghiệp, đặc biệt cần thông qua các tiêu chuẩn nghiêm ngặt về công nghiệp hóa, tăng cường quản lý và đào tạo hiện trường, đảm bảo chắc chắn quy phạm thi công, sản xuất an toàn, cung cấp cho xã hội các sản phẩm nhà ở chất lượng.

4. Dựa vào công nghệ hóa, thông minh hóa để làm tốt dịch vụ

Về đối nội bất động sản, cần đưa công nghệ hóa xuyên suốt các phương diện như phê duyệt dự án, gọi thầu, đấu thầu, thi công xây dựng, nghiệm thu hoàn công, tiêu thụ dự án, quản lý tài sản..., hình thành mối quan hệ hỗ trợ về ưu thế với các doanh nghiệp trên dưới khác.

Về đối ngoại bất động sản, cần phát huy tác

dụng của Internet+ và Big Data, đưa các thông tin về giáo dục, y tế, du lịch, sức khỏe... tiếp cận cộng đồng và các gia đình, phục vụ nhu cầu ngày càng tăng lên của đông đảo người dân. Ví dụ, Tập đoàn Viễn Dương Trung Quốc trong quá trình xây dựng nhà ở lành mạnh đã thông qua biện pháp công nghệ hóa để thực hiện kiểm tra giám sát từ xa đối với chất lượng nguồn nước và không khí xung quanh khu vực nhà ở, thúc đẩy môi trường cư trú đô thị lành mạnh, chất lượng không khí trong lành, nguồn nước sạch; Tập đoàn Lục địa, Tập đoàn Bảo lợi tận dụng công nghệ thông tin, các kỹ thuật thông minh đưa tài nguyên thông tin như dưỡng lão, chăm sóc sức khỏe cộng đồng, chăm sóc tại nhà... tiếp cận các hộ gia đình, cung cấp các dịch vụ nhanh chóng và tiện lợi cho cư dân trong cộng đồng.

5. Chú trọng tiết kiệm tài nguyên năng lượng và dịch vụ đầy đủ

Nhà ở nên là thành phẩm chứ không nên là bán thành phẩm, cần nỗ lực thực hiện đổi mới, giảm thiểu lãng phí. Chu kỳ sử dụng của nhà ở dài, trong khi kết cấu gia đình thay đổi nhanh, cho nên, cần thúc đẩy hệ thống kết cấu có thể thay đổi không gian, đặc biệt là hệ thống "SI". Hệ thống "SI" giúp kết cấu công trình và thiết bị đường ống tách rời, có thể tiến hành thay đổi thiết bị đường ống, sửa chữa thay đổi, bảo trì công trình và điều chỉnh bố cục không gian trong bối cảnh kết cấu chủ thể không thay đổi. Cần tăng cường xây dựng tiêu chuẩn hóa giúp toàn vòng đời nhà ở có thể xây dựng và quản lý theo tiêu chuẩn.

Lưu Chí Phong

Nguồn: T/C Xây dựng đô thị và nông thôn Trung Quốc, số 19/2018

ND: Kim Nhạn

HỘI THẢO VỀ DỰ THẢO QUY HOẠCH HỆ THỐNG TIÊU CHUẨN, QUY CHUẨN KỸ THUẬT XÂY DỰNG

Hà Nội, ngày 09 tháng 5 năm 2019



Thứ trưởng Lê Quang Hùng chủ trì Hội thảo



Các đại biểu dự Hội thảo